



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN BÁO CÁO VIÊN BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA **TIẾNG VIỆT 5**
BỘ SÁCH **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

KHỞI ĐỘNG (30 phút)

- ❖ **Chia nhóm** (*Phân công nhiệm vụ, đặt tên nhóm,...*)
- ❖ **Hoạt động cá nhân:** Thầy Cô viết vào giấy note:
 - **Giấy xanh/ vàng:** Dự kiến 01 **thuận lợi** của GV khi sử dụng SGK Tiếng Việt lớp 5, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
 - **Giấy hồng/ cam:** Dự kiến 01 **khó khăn, thách thức** của GV khi sử dụng SGK Tiếng Việt lớp 5, bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
- ❖ **Hoạt động nhóm:** Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm.
- ❖ **Chia sẻ chung.**

NỘI DUNG TẬP HUẤN

1 

QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN

2 

CẤU TRÚC SÁCH, CẤU TRÚC CHỦ ĐIỂM, CẤU TRÚC BÀI HỌC

3 

CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

4 

CẤU TRÚC CÁC TUẦN ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

5 

THIẾT KẾ KHBD



1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN



Tập trung hình thành NL giao tiếp tiếng Việt



Tổ chức các HĐ đọc, viết, nói và nghe có mục đích giao tiếp



Dạy học kĩ năng ngôn ngữ gắn liền ngữ cảnh chân thực



Công nhận, khai thác kinh nghiệm NN, XH của HS



Ưu tiên dạy ý nghĩa ngôn từ hơn hình thức, cấu trúc ngôn ngữ

**QUAN
ĐIỂM
GIAO
TIẾP**

1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN



Tích hợp dạy 4 KN: đọc, viết, nói và nghe



Tích hợp dạy ngôn ngữ và văn chương



Tích hợp dạy các giá trị văn hoá, GD, phát triển nhân cách



Tích hợp phát triển ngôn ngữ và phát triển tư duy



Tích hợp dạy Tiếng Việt với các môn học và HĐGD khác

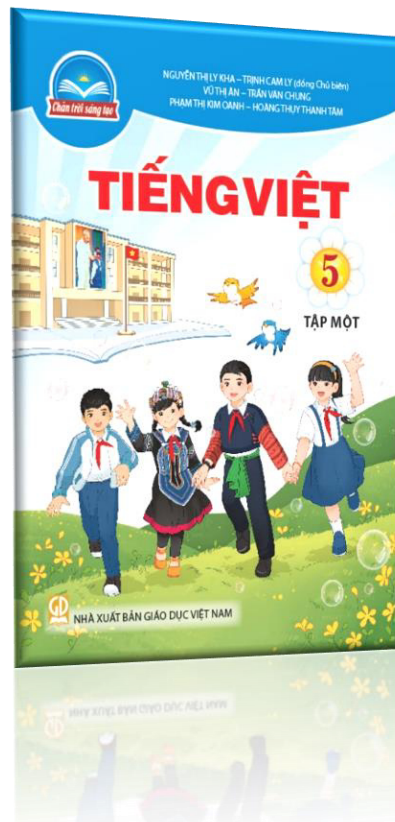
**QUAN
ĐIỂM
TÍCH
HỢP**

2. CẤU TRÚC SÁCH – CẤU TRÚC CHỦ ĐIỂM – CẤU TRÚC BÀI HỌC (30 phút)

- ❖ Thảo luận nhóm, sơ đồ hoá **cấu trúc SGK TV5**, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, **cấu trúc chủ điểm** và **cấu trúc bài học** trên giấy A0 – 15 phút.
- ❖ Xem *Phòng tranh* và hoàn chỉnh sản phẩm.
- ❖ 1 nhóm trình bày.
- ❖ Giải đáp thêm (nếu có).

2.1. CẤU TRÚC SÁCH

TẬP MỘT

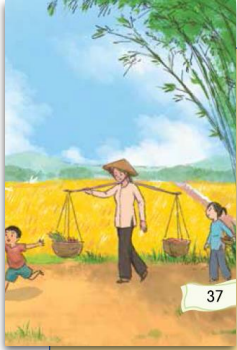


- ✓ **4** chủ điểm
- ✓ **1** tuần ôn tập, đánh giá giữa HK I
- ✓ **1** tuần ôn tập, đánh giá cuối HK I

TẬP HAI



- ✓ **4** chủ điểm
- ✓ **1** tuần ôn tập, đánh giá giữa HK II
- ✓ **1** tuần ôn tập, đánh giá cuối HK II



BẢN THÂN

- KHUNG TRỜI TUỔI THƠ
- CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI
- CHÂN TRỜI RỘNG MỞ



GIA ĐÌNH

- KHUNG TRỜI TUỔI THƠ
- CHUNG SỐNG YÊU THƯƠNG



BẠN BÈ, TRƯỜNG HỌC

- CHUNG SỐNG YÊU THƯƠNG
- CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI
- CHÂN TRỜI RỘNG MỞ



THIÊN NHIÊN, MÔI TRƯỜNG

- GIỮ MÃI MÀU XANH
- KHÚC CA HOÀ BÌNH

2.2. CẤU TRÚC CHỦ ĐIỂM



QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, THẾ GIỚI

- CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ
- ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM
- KHÚC CA HOÀ BÌNH

2.3. CẤU TRÚC BÀI HỌC

- ✱ Khởi động
- ✱ Khám phá và luyện tập
 1. Đọc (VB thông tin) – 1 tiết
 2. Nói và nghe – 1 tiết
 3. Viết đoạn văn, bài văn – 1 tiết
- ✱ Vận dụng

- ✱ Khởi động
- ✱ Khám phá và luyện tập
 1. Đọc (VB miêu tả) – 1 tiết
 2. Luyện từ và câu – 1 tiết
 3. Viết đoạn văn, bài văn – 1 tiết
- ✱ Vận dụng



BÀI 1 & 5 (4 tiết)

BÀI 3 & 7 (4 tiết)

BÀI 2 & 6 (3 tiết)

BÀI 4 & 8 (3 tiết)

- ✱ Khởi động
- ✱ Khám phá và luyện tập
 1. Đọc (VB truyện + CST) – 2 tiết
 2. Luyện từ và câu – 1 tiết
 3. Viết đoạn văn, bài văn – 1 tiết
- ✱ Vận dụng

- ✱ Khởi động
- ✱ Khám phá và luyện tập
 1. Đọc (VB bản thơ + ĐMR) – 2 tiết
 2. Luyện từ và câu – 1 tiết
 3. Viết đoạn văn, bài văn – 1 tiết
- ✱ Vận dụng

ĐỌC, VIẾT,
NÓI VÀ NGHE
+
KIẾN THỨC
TIẾNG VIỆT
+
KIẾN THỨC
VĂN HỌC

KHUNG TRỜI TUỔI THƠ

Tuần
1

Bài
1

Chiều dưới chân núi

Khởi động

Chia sẻ về một hoạt động mà em đã tham gia cùng người thân hoặc bạn bè vào dịp hè.

Khám phá và luyện tập



Đọc

Chiều dưới chân núi

Bây giờ là mùa hè.

Chúng tôi đi lang thang trong khu rừng yên tĩnh đầy những cây thông to dưới chân một ngọn núi. Bỗng đi trước. Cái áo đỏ như một cánh bướm của nó phấp phới trên lối mòn. Tôi đi giữa. Nhi cầm máy ảnh đi sau cùng. Mùi nhựa thông đâu đó rất thơm. Và những bông hoa li ti đang bắt đầu cụp cánh vào lúc cuối ngày...

Hai đứa trẻ khiến tôi nhớ tuổi thơ của mình đến thế. Hầu như ngày nào cũng vậy, khi mặt trời bắt đầu lặn thì tôi đi từ trên núi về nhà với một bó củi khô trên vai. Nhà tôi ở chân núi, mái ngói nâu thẫm lẫn giữa những tán cây. Một ngọn khói vờ vẩn bay lên từ căn bếp nhỏ. Tôi biết là mẹ đã từ vườn về và bà vừa mới nhóm bếp để nấu cơm.

Còn bây giờ, chúng tôi rón rén ngồi xuống cỏ khi thấy một con cánh cam màu đỏ óng ánh đang bò rất chậm chạp trên chiếc lá to mới rụng.



Nhi thì thảo hời tôi:

– Đêm xuống thì nó sẽ ngủ ở đâu hả mẹ?

– Đâu đó quanh đây chắc sẽ có nhà của nó. – Tôi đáp.

Và tôi kể cho các con nghe kỉ ức sống động trong tâm trí mình. Bọn trẻ luôn muốn biết rằng mẹ đã sống thế nào trong cái thung lũng không có ánh điện, chỉ thấp sáng bằng đèn dầu. Mẹ đã đi học thế nào khi trường ở rất xa? Mẹ làm thế nào để trở về nhà từ những cánh rừng mênh mông bất tận? Thậm chí là mẹ đã ăn gì để lớn lên?

Trong thứ ánh sáng lộng lẫy của mặt trời cuối ngày và bên màu xanh biếc tràn đầy sức sống của những tán lá, chúng tôi tựa vào nhau ngắm lũ côn trùng đang tìm đường về nhà và thấy thật yêu mến cuộc đời này.

Đỗ Bích Thuý

- **Kí ức:** hình ảnh, sự việc đã qua được ghi lại trong trí nhớ và gọi lên.
- **Côn trùng:** động vật chân đốt, phần lớn có cánh.

1. Ba mẹ con đi chơi ở đâu? Khung cảnh ở đó được miêu tả như thế nào?
2. Người mẹ nhớ lại những kỉ niệm nào về tuổi thơ của mình?
3. Ba mẹ con làm gì khi thấy con cánh cam? Những việc làm đó nói lên điều gì?
4. Vì sao người mẹ kể cho các con nghe kỉ ức đang sống động trong tâm trí mình?
5. Theo em, vì sao ba mẹ con cảm thấy thật yêu mến cuộc đời này?



Tưởng tượng, kể tiếp cuộc trò chuyện của ba mẹ con.

Về vẻ đẹp của khu rừng. 🌻

Về thế giới côn trùng. 🌻

?





Từ đồng nghĩa

1. Đọc các đoạn thơ, đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:



- a. Em quay đầu **đỏ** Cây gạo đầu xóm
Vẽ nhà em ở Hoa nở chói ngời
Ngôi mới **đỏ tươi** A, nắng lên rồi!
Trường học trên đồi Mặt trời **đỏ chói**
Em tô **đỏ thắm** Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...

Định Hải

- b. Các em lớp Một **phấn khởi** chào đón năm học mới. Chúng tôi cũng vô cùng **hân hoan**.

Minh Mẫn

- c. **Đất nước** ta thật thanh bình. Cuộc sống của người dân trên mọi miền **Tổ quốc** thật yên vui.

Phan Ngọc Linh

- So sánh nghĩa của các từ in đậm trong từng đoạn thơ, đoạn văn.
- Các từ in đậm trong đoạn thơ, đoạn văn nào có thể thay thế được cho nhau? Vì sao?



Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

Có những từ đồng nghĩa có thể thay thế cho nhau khi nói, viết.

Ví dụ: *hồ, cộp,...*

Có những từ đồng nghĩa khi sử dụng cần có sự lựa chọn cho phù hợp.

Ví dụ: *non sông, đất nước,...*

2. Thay từ in đậm trong mỗi câu sau bằng một từ đồng nghĩa:

- a. Mai tặng tôi chiếc nơ cài tóc màu hồng rất **đẹp**.
b. Bầy ngựa tung vó trên thảo nguyên **rộng lớn**.
c. Xe chúng tôi vừa chạy qua quãng đường **gập ghềnh**, nhiều ổ gà.
d. Những cánh hoa **bé xiu** cố gắng vươn lên khỏi đám cỏ để đón ánh nắng mặt trời.

3. Tìm 2 – 3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:



trẻ thơ



gắn bó



yêu mến

4. Chọn hai từ đồng nghĩa tìm được ở bài tập 3. Đặt câu với mỗi từ đã chọn.



Bài văn tả phong cảnh

1. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

Phong cảnh quê Bác

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.

Câu hát của người xưa cứ ngân nga trong tâm trí chúng tôi trên con đường chúng tôi đi về quê Bác.

Giữa khung cảnh “non xanh nước biếc”, chúng tôi mãi mê nhìn những cánh đồng chiêm mơn mớn, những chiếc cầu sắt mới tinh, duyên dáng, những mái trường, mái nhà tươi rói bên cạnh những rặng tre non.

Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp. Đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn. Mặt sông hắt ánh nắng chiếu thành một đường quanh co trắng xoá. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nổi liền với dãy núi Đại Huệ xa xa. Trước mặt chúng tôi, giữa hai dãy núi, là nhà Bác với cánh đồng quê Bác. Nhìn xuống cánh đồng, có đủ các màu xanh: xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt mà của lúa chiêm đang thì con gái, xanh đậm của những rặng tre; đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.

Cả cánh đồng thu gặt trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.

Theo Hoài Thanh, Thanh Tịnh

- a. Bài văn tả phong cảnh ở đâu?
b. Xác định mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.
c. Tác giả tả cảnh theo trình tự nào?



2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Điệu kì thay trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Theo Thuý Chương



- Tác giả tả cảnh biển Cửa Tùng theo trình tự nào?
- Theo em, trình tự miêu tả ấy có phù hợp để tả cảnh biển Cửa Tùng không? Vì sao?



Bài văn tả phong cảnh thường gồm ba phần:

- Mở bài:** Giới thiệu chung về cảnh.
- Thân bài:** Tả đặc điểm nổi bật của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.
- Kết bài:** Nêu nhận xét, tình cảm, cảm xúc,... về cảnh hoặc liên hệ thực tế.

3. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

Rừng cọ quê tôi

Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng.

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã. Búp cọ vuốt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trỗi, lá đã xoà sát mặt đất. Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.

Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ xoè ô lợp kín trên đầu. Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng chẳng ướt đầu.



Quê tôi có câu hát:

Dù ai đi ngược về xuôi
Cơm nắm lá cọ là người sông Thao,
Người sông Thao đi đâu rồi cũng nhớ về
rừng cọ quê mình.

Theo Nguyễn Thái Vận

- Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.
- Xác định nội dung của mỗi đoạn văn ở phần thân bài.

Vận dụng

Ghi lại 1–2 hình ảnh em thích trong bài “Chiều dưới chân núi” và lí do em thích mỗi hình ảnh đó.

Khởi động

Chia sẻ với bạn về một chương trình truyền hình mà em thích.

Khám phá và luyện tập



Đọc

Quà tặng mùa hè

Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 6 năm 2021, "Tuần phim hoạt hình Việt" trên VTV Go chính thức công chiếu. Đây là món quà mùa hè đặc biệt mà Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp cùng Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thực hiện để dành tặng cho các em nhỏ.

Tuần phim gồm 50 bộ phim thuộc các thể loại 2D, 3D, cắt giấy vi tính với thời lượng phim ngắn 10 phút, phim dài 20 đến 30 phút, phim nhiều tập. Chương trình được phát sóng vào các khung giờ:



Sáng từ 10 giờ đến 10 giờ 40 phút.



Tối từ 20 giờ đến 20 giờ 40 phút.

Chủ đề phim đa dạng, thay đổi mỗi ngày.

Ngày	Chủ đề	Ngày	Chủ đề
01/6	Phim giả tưởng	06/6	Chùm phim tổng hợp 2
02/6	Phim viễn tưởng	07/6	Phim về đề tài môi trường
03/6	Chùm phim tổng hợp 1	08/6	Chùm phim tổng hợp 3
04/6	Phim sự tích, cổ tích	09/6	Phim về đề tài gia đình
05/6	Phim lịch sử	10/6	Phim về đề tài cuộc sống hiện đại, kĩ năng sống

Chuỗi phim được công chiếu tạo nên một "thư viện hình ảnh" sống động vừa mang tính giải trí, vừa đem lại những bài học giáo dục có ý nghĩa cho trẻ em.

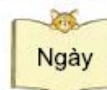
Chung Hương tổng hợp



- **VTV Go:** hệ thống xem truyền hình trực tuyến chính thức của Đài Truyền hình Việt Nam.
- **Phim giả tưởng:** loại phim có tính chất tưởng tượng, không dựa trên cơ sở thực tế.
- **Phim viễn tưởng:** loại phim có tính chất tưởng tượng về tương lai, dựa trên cơ sở khoa học và công nghệ.



1. Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp cùng Hãng phim Hoạt hình Việt Nam dành tặng cho các em nhỏ món quà gì vào mùa hè?
2. Kể tên các thể loại phim hoạt hình được công chiếu.
3. Ghi lại chủ đề và lịch chiếu của 2 – 3 phim em thích.



4. Nói về ý nghĩa của một bộ phim hoạt hình dành cho thiếu nhi mà em thích.



Nói và nghe

Kể về một kỉ niệm đáng nhớ

1. Chia sẻ với bạn về một kỉ niệm đáng nhớ của em với người thân hoặc bạn bè, thầy cô,... dựa vào gợi ý:
 - a. Em chọn chia sẻ về kỉ niệm nào?
 - b. Em nhớ những gì về kỉ niệm đó?

1. Giới thiệu kỉ niệm.

Thời gian

Địa điểm

?



2. Kể lại kỉ niệm.

Mở đầu

Diễn biến

Kết thúc

3. Suy nghĩ của em.

?

?

2. Cùng bạn bình chọn bài nói:

Nội dung sâu sắc.

Hình thức hấp dẫn.

Giọng kể truyền cảm.



Quan sát, tìm ý cho bài văn tả phong cảnh

1. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu:

Trăng lên

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

Mặt trăng tròn, to và đỏ, từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua, mỗi lúc mảnh dần, rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang những hương thơm ngát.



Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, thật là sáng trăng hẳn: trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao, mặt trăng nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không. Ánh trăng trong chảy khắp cành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường trắng xoá.

Bức tường hoa giữa vườn sáng trắng lên, lá lựu dày và nhỏ, lấp lánh như thủy tinh. Một cành cây cong xuống rồi vụt lên, lá rung động lấp lánh ánh trăng như ánh nước.

Theo Thạch Lam

- Bài văn tả cảnh gì?
- Khi mới lên và khi lên cao, trăng được tả như thế nào?
- Dưới ánh trăng, tác giả quan sát được những sự vật nào? Mỗi sự vật ấy được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?



- Tác giả sử dụng những giác quan nào để quan sát?
- Tìm hình ảnh so sánh trong bài văn và nêu tác dụng của những hình ảnh đó.

2. Nhớ lại một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở và ghi lại những điều em đã quan sát được.

Gợi ý:

a. Em đã quan sát cảnh đẹp nào?

Đường phố Công viên Dòng sông Cánh đồng ?

b. Em đã quan sát cảnh đẹp đó vào lúc nào?

- Một thời điểm trong ngày.
- Các thời điểm khác nhau.
- ?

c. Em đã quan sát theo trình tự nào?

- Từ xa đến gần.
- Từ ngoài vào trong.
- Từ trên xuống dưới.
- ?

d. Em đã sử dụng những giác quan nào để quan sát?

e. Ở mỗi vị trí hoặc thời điểm quan sát, cảnh vật có những đặc điểm gì nổi bật?



Vận dụng

Nói 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong phim hoạt hình đã xem.



Khởi động

Quan sát tranh minh hoạ, đọc tên bài thơ và đoán xem bài thơ viết về điều gì.

Khám phá và luyện tập



Đọc

1. Đọc bài thơ:

Tiếng gà trưa

(Trích)

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
“Cục... cục tác cục ta”
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Tiếng gà trưa
Ô rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng.



Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đem cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng.

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ.

Xuân Quỳnh



?

1. Âm thanh tiếng gà trưa trong khổ thơ đầu đem đến cho anh chiến sĩ những cảm xúc gì?
2. Tìm trong khổ thơ 2 và 3 các chi tiết, hình ảnh nói về những kỉ niệm của thời thơ ấu mà tiếng gà trưa gợi lại.
3. Theo em, vì sao tiếng gà lại có ý nghĩa đối với anh chiến sĩ?
4. Dòng thơ “Tiếng gà trưa” được lặp lại nhiều lần có tác dụng gì?

★ Học thuộc lòng bài thơ.

2. Đọc mở rộng:

Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách
Chủ điểm Khung trời tuổi thơ

(a) Tìm đọc truyện:

Gợi ý:



Kể về một trải nghiệm thú vị

- Đất rừng phương Nam
Đoàn Giỏi
- Những bí mật trong *Tuần thiên nhiên*
Phan Hà Anh



Nói về một giấc mơ
hoặc một ước mơ đẹp

- A-lít-xơ ở xứ sở thần tiên
Lu-ít Ke-rôn
- Lời ước dưới trăng
Phạm Thị Kim Nương

Khoa học viễn tưởng

- Hai vạn dặm dưới đáy biển
Giuy-n Véc-nơ
- Tới Hệ Mặt Trời xa lạ
Lê Toán



(b) Ghi chép và trang trí *Nhật kí đọc sách*.



c. Cùng bạn chia sẻ:

- Truyện đã đọc.
- Nhật kí đọc sách.
- Chi tiết mà em thích nhất khi đọc truyện và giải thích lí do.
- ?

d. Ghi chép lại các sự việc chính trong một truyện được bạn chia sẻ.

(e) Đọc một truyện được bạn chia sẻ mà em thích.



Luyện từ và câu

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Đọc các đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

- a. Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng, giấc ngủ em nghiêng.
Nguyễn Khoa Điềm

- b. Con đi, con lớn lên rồi
Chỉ thương bầm ở nhà ngồi nhớ con!
Nhớ con, bầm nhé đừng buồn
Giặc tan, con lại sớm hôm cùng bầm.
Tố Hữu

- c. Những bà má Hậu Giang
Tiễn con đi đánh giặc
Chờ che hăm bí mật
Bao năm ròng ven sông.
Xuân Quỳnh

- Tìm từ đồng nghĩa trong các đoạn thơ.
- Tìm thêm 2 – 3 từ đồng nghĩa với từ đã tìm được.

2. Trong mỗi đoạn văn của các bạn học sinh viết dưới đây có từ dùng lặp lại. Đọc từng đoạn văn và thực hiện yêu cầu:

a. Chúng tôi theo chân những người dẫn đường. Trên đầu là bầu trời xanh bát ngát, không một gợn mây. Bên trái là những cánh đồng lúa bát ngát trải dài về phía biển.

b. Người Việt Nam ở đâu cũng vậy, luôn có ý thức sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi khi có ai gặp khó khăn, mọi người đều sẵn sàng giúp đỡ.

c. Cần Thơ "gạo trắng nước trong" là quê hương của tôi. Dù có đi đâu, tôi cũng luôn nhớ về quê hương yêu dấu của mình.

- Chỉ ra từ dùng lặp lại trong từng đoạn văn.
- Giúp các bạn thay một trong hai từ đó bằng một từ đồng nghĩa.
- Nhận xét về cách diễn đạt trong các đoạn văn sau khi thay thế từ ngữ.

3. Tìm từ đồng nghĩa và nêu tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau:

- a. Nhớ ngày đông giá rét
Những lá vàng bay xa
Thân cây gầy lạnh buốt
Đứng giữa trời mưa sa.
Nguyễn Lâm Thắng

- b. Bà mình vừa ở quê ra
Bà mang cả buri, cả na đi cùng
Áo bà xe cộ lấm lưng
Buri, na bà bế, bà bồng trên tay.
Phan Quế



c. Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị.

Anh Đức

4. **Viết 3 – 4 câu nói về một truyện thiếu nhi mà em thích, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.**



Viết

Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh

Đề bài: Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở.

1. Dựa vào bài tập 2 trang 18, lập dàn ý cho bài văn.

Gợi ý:

Mở bài

Giới thiệu cảnh chọn tả:

- Tên cảnh,
- Địa điểm,
- Thời gian,



Thân bài

Cách 1: Tả đặc điểm nổi bật của cảnh.

- Với mỗi bộ phận của cảnh, chọn tả những đặc điểm nổi bật.



- Sử dụng từ ngữ gọi tả hình dáng, màu sắc, âm thanh, hương vị,...
- Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá.
- ?

Cách 2: Tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

- Chọn tả đặc điểm nổi bật của cảnh có sự thay đổi rõ rệt vào các thời điểm quan sát.

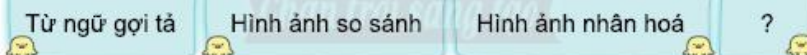


- Sử dụng từ ngữ gọi tả hình dáng, màu sắc, âm thanh, hương vị,...
- Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá.
- ?

Kết bài

Nêu nhận xét, tình cảm, cảm xúc,... về cảnh chọn tả hoặc liên hệ thực tế.

2. Chia sẻ trong nhóm, thêm vào dàn ý đã lập:



Vận dụng

Trao đổi với bạn: Tác giả cảm nhận mỗi sự vật trong đoạn thơ sau thay đổi như thế nào khi nghe tiếng gà?

Tiếng gà
Giục quả na
Mở mắt
Tròn xoe
Giục hàng tre
Đâm măng
Nhọn hoắt

Giục buồng chuối
Thơm lừng
Trúng cuốc
Giục hạt đậu
Nảy mầm
Giục bông lúa
Uốn câu...

Trần Đăng Khoa



Bài 4

Rét ngọt

Khởi động

Chia sẻ với bạn về một món ăn mà em nhớ nhất.

Tên

Màu sắc

Hương vị

?

Khám phá và luyện tập



Đọc

Rét ngọt

Vào độ tháng Chạp, bà chọn thóc nếp cái hoa vàng hoặc nếp nhưng đem rang với cát cho đến khi nổ bông xoè hoa rồi sấy lại, bỏ vỏ trấu và thóc chưa nổ. Bông nếp xay mịn, mật mía với mạch nha trộn nước nấu trên lửa liu riu đến khi sánh lại, trộn đều với gừng nướng chín thái mỏng, thảo quả tán nhỏ cùng với lạc rang giã dối. Tiếp đó, nhào kĩ chè lam cho thật dẻo, chia ra từng phen bánh, lăn cho đều và phẳng, phủ bên ngoài một lớp bột mỏng để chè lam khô. Ăn một miếng chè lam bà làm, cảm nhận vị dẻo, dai của bột nếp, vị ngọt ngào của mật, một chút cay cay của gừng, một chút bụi bụi của lạc mà thấy cả tháng Chạp xôn xao, rét bỏng dịu lại.

Chân trời sáng tạo



Mùa đông ngọt chè lam, ngọt khoai lang nướng, mặt đũa nào cũng lem nhem như mọc râu mèo, tiếng cười giòn vỡ vang cả cánh đồng. Người lớn đi làm đồng ngang qua nghỉ chân cười theo, vui vẻ cho thêm mấy bắp ngô nếp mấy hạt, mấy củ khoai mới dỡ. Gốc rạ được gom về, đốt lửa to hơn, “bữa tiệc cánh đồng” trở nên rất thịnh soạn. Bà nhìn mặt các cháu lem nhem khói bụi rạ rơm, cười hỏi: “Rét có ngọt không?”. Các cháu đồng thanh thật to: “Ngọt, ngọt lắm cơ bà ạ!”.

Nguyễn Thị Việt Hà



• **Tháng Chạp:** tháng Mười hai âm lịch.

• **Chè lam:** bánh ngọt làm bằng bột bông nếp ngào với mật pha nước gừng.



1. Những chi tiết nào trong đoạn đầu cho thấy món chè lam được bà làm rất công phu?
2. Các bạn nhỏ cảm nhận được những gì khi ăn món chè lam của bà?
3. Vì sao nói “bữa tiệc cánh đồng” trở nên rất thịnh soạn?
4. Theo em, những việc làm của bà có ý nghĩa như thế nào đối với tuổi thơ của các cháu?



Luyện từ và câu

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Thực hiện yêu cầu:

a. Tìm 3 – 4 từ đồng nghĩa:

- Chỉ hương thơm.
- Chỉ không gian rộng lớn.

b. Chọn hai từ trong mỗi nhóm ở bài tập a. Đặt câu với mỗi từ đã chọn.

2. Chọn một từ phù hợp trong ngoặc đơn thay cho mỗi trong đoạn văn sau:

Tuổi thơ của tôi gắn với những buổi trưa hè  (mênh mông, bát ngát) nắng gió, tiếng võng  (kéo kẹt, cọt két) bên thềm nhà. Tuổi thơ của tôi là những gàu nước giếng mát trong mẹ  (lôi, kéo) lên cho tôi rửa mặt mỗi khi đi đá bóng về. Tuổi thơ của tôi là những cuốn sách  (trần trề, đầy ắp) kiến thức giúp tôi trả lời hàng trăm câu hỏi “Vì sao?”, “Thế nào?”,... Tuổi thơ của tôi gắn với những kỉ niệm  (giản dị, đơn giản) nhưng rất đổi thân thương.

Theo Nguyễn Tiến Dũng



3. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi.

Tô Hoài

- Tìm trong đoạn văn các từ đồng nghĩa.
- Các từ tìm được ở bài tập a có thể thay thế cho nhau được không? Vì sao?

4. Viết 2 – 3 câu bày tỏ cảm xúc của em khi mùa xuân đến, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.



Viết

Viết đoạn mở bài cho bài văn tả phong cảnh

1. Đọc các đoạn mở bài của mỗi đề bài sau:

- Đề bài:** Viết bài văn tả phong cảnh quê hương của Bác Hồ.

1

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
Câu hát của người xưa cứ ngân nga trong tâm trí chúng tôi trên con đường chúng tôi đi về quê Bác.

Hoài Thanh, Thanh Tịnh

2

- Chúng tôi đến thăm quê Bác vào một ngày nắng đẹp.

Anh Thơ

- Đề bài:** Viết bài văn tả một đêm trăng đẹp.

1

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

Thạch Lam

2

Những ngày tháng Sáu, trời tối muộn. Mãi hơn 6 giờ, bác mặt trời mới thông thả xuống núi. Chờ mặt trời khuất hẳn, mặt trăng mới đứng đỉnh nhô lên.

Đức Tuấn

2. Xếp các đoạn mở bài ở bài tập 1 thành hai nhóm:

Mở bài trực tiếp

Giới thiệu chung về cảnh:

- Tên cảnh.
- Thời điểm miêu tả.
- ?



Mở bài gián tiếp

Nêu các sự vật, hiện tượng có liên quan để dẫn vào giới thiệu cảnh:

- Liệt kê một số cảnh → giới thiệu cảnh chọn tả.
- Giới thiệu người, vật,... gọi nhớ đến cảnh.
- Giới thiệu bài thơ, bài hát,... có nhắc đến cảnh.
- ?



3. Viết đoạn mở bài cho bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở theo một trong hai cách:

- Mở bài trực tiếp.



Tên cảnh

Thời điểm miêu tả

?

- Mở bài gián tiếp.



Sự vật, hiện tượng có liên quan → giới thiệu cảnh chọn tả.

Vận dụng

Tìm thành ngữ, tục ngữ, ca dao về tình cảm gia đình.

3. CHUỖI HOẠT ĐỘNG HỌC (120 phút)

- ❖ Thảo luận nhóm **CHUYÊN GIA**, trình bày trên giấy A0 – 20 phút:
 - Nhóm 1: Hoạt động **Khởi động** và **Vận dụng**
 - Nhóm 2: Hoạt động **Đọc** (*Luyện đọc, Tìm hiểu bài*)
 - Nhóm 3: Hoạt động **Đọc** (*Luyện đọc lại/HTL, CST, ĐMR*)
 - Nhóm 4: Hoạt động **Nói và nghe**
 - Nhóm 5: Hoạt động **Luyện từ và câu**
 - Nhóm 6: Hoạt động **Viết đoạn văn, văn bản**
- ❖ Các nhóm trình bày theo **TRẠM** (*Mục tiêu, cấu trúc, nội dung, các dạng bài tập, cách thức tổ chức, lưu ý, **câu hỏi – khó khăn**,...*)



Các bài học được tổ chức thành chuỗi hoạt động khép kín với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng.

→ *Chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.*

KHỞI ĐỘNG

KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Đọc



Luyện từ và câu



Nói và nghe



Viết



Cùng sáng tạo



Giải nghĩa từ



Câu hỏi, bài tập

M:

Mẫu



Ghi nhớ

(a), (b), (e)

Tự học



VẬN DỤNG



KHỞI ĐỘNG

Khởi động

Nêu 1 – 2 việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

Thăm hỏi



Giúp đỡ



?



Khởi động

Nói 1 – 2 câu về cảnh ban mai ở quê hương em hoặc nơi em ở.



Khởi động

Trao đổi với bạn suy nghĩ của em khi đọc đoạn thơ sau:

Bác mong các cháu chăm ngoan
Mai sau gìn giữ giang sơn Lạc Hồng
Sao cho nổi tiếng Tiên Rồng
Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam.

Hồ Chí Minh

Khởi động

Chia sẻ với bạn 1 – 2 dấu hiệu của thời tiết nơi em ở vào một mùa trong năm.

mát mẻ

se lạnh

nóng nực

?





KHỞI ĐỘNG

Khởi động

Quan sát tranh minh hoạ, đọc tên bài và đoán xem bài đọc viết về điều gì.



Khởi động

1. Giải câu đố:

Là cánh mà chẳng biết bay
Bốn mùa duyên dáng vì thay sắc màu
Trắng, xanh non lại vàng nâu
Cho người no đủ, đẹp giàu quê hương.
Là gì?

2. Nói 1 – 2 câu về sự vật được nhắc tới trong câu đố trên.



KHỞI ĐỘNG

Khởi động

Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em khi nghe hoặc đọc đoạn lời bài hát sau:



Bài hát trồng cây – Nhạc: Hoàng Long, thơ: Bế Kiến Quốc

Khởi động

Chia sẻ với bạn về một việc làm thể hiện sự gắn bó của con người với thiên nhiên mà em biết dựa vào gợi ý:



Chăm sóc cây xanh



Chăm sóc, chơi đùa
với loài vật



?



KHỞI ĐỘNG

Khởi động

Bày tỏ suy nghĩ của em khi đọc câu thơ sau:

Mùa xuân là Tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.
Hồ Chí Minh



Khởi động

Trao đổi với bạn:

– Cách giới thiệu các sự vật trong câu thơ sau có gì thú vị?

Cửa sổ là mắt của nhà
Ô tô có mắt đèn pha soi đường.
Nguyễn Như Mai

– Theo em, “mắt của biển” là gì?

Khởi động

- 1. Thi kể tên bãi biển, hòn đảo,... trên đất nước ta mà em biết.**
- 2. Nói 1 – 2 câu về một bãi biển, hòn đảo,... vừa kể tên.**



KHỞI ĐỘNG

Thông thường, hoạt động *Khởi động* được tổ chức gồm bốn bước:

- *Bước 1*: HS phân tích yêu cầu của hoạt động và các gợi ý (nếu có).
- *Bước 2*: HS thực hành hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.
- *Bước 3*: Một số cặp/ nhóm HS chia sẻ trước lớp. Nội dung chia sẻ có thể theo một trong các hướng:
 - + HS nói đơn thoại về nội dung bản thân đã chia sẻ trong cặp/ nhóm;
 - + HS hỏi đáp – theo cặp/ nhóm;
 - + HS nói đơn thoại về nội dung đã được nghe bạn chia sẻ trong cặp/ nhóm;
 - + HS trình bày ý kiến chung của cả nhóm;
 - + HS thể hiện kết quả thảo luận bằng một hình thức khác (đóng vai, trò chơi,...).
- *Bước 4*: GV kết nối nội dung chia sẻ với bài học.



Điều kì diệu dưới những gốc anh đào

Mùa xuân này, Uyên được cùng các bạn của mẹ trồng hàng cây anh đào bên bờ một con suối trên quê hương Tây Nguyên. Em nhận việc bê cây giống đặt vào những cái hố đã đào để các cô chú vun gốc.

Gần trưa, một bạn nhỏ đến gần, bắt chuyện với Uyên:

– Minh có thể trồng thêm hoa dưới những gốc cây non này được không?

Bạn nhỏ xoe ra nắm hạt giống nhỏ li ti:

– Đây là hạt hoa sao! – Cô bạn giải thích – Chúng rất dễ trồng. Chỉ cần xới đất, bỏ hạt xuống và lấp lại, cây sẽ tự mọc mầm, nảy nhánh. Mùa xuân năm sau, nếu bạn trở lại, hẳn sẽ rất bất ngờ. Kìa, nó kia!

Uyên nhìn theo hướng tay cô bạn chỉ. Một vài khóm hoa sao màu tím hồng nhỏ li ti xôn xao trong nắng.

Uyên đã thấm mệt nhưng sự hào hứng của bạn khiến em phấn chấn hơn. Hai đứa tỉ mỉ gieo những nhúm hạt xuống từng gốc cây. Xong việc, cô bạn vẫy đôi bàn tay gầy gò, cười tươi như nắng toả chào Uyên.



8

- **Anh đào:** một loại cây trồng để làm cảnh, hoa thường có ba màu trắng, hồng, đỏ, nở rộ vào tháng Ba và tháng Tư.
- **Sao:** một loại cây thân thấp, mảnh khảnh, thường mọc thành bụi, hoa có năm cánh, nhỏ li ti.

1. Kể lại cuộc trò chuyện của Uyên với bạn nhỏ mới quen.
2. Vì sao bạn nhỏ thuyết phục Uyên trồng thêm hoa dưới những gốc cây non?
3. Tìm những chi tiết thể hiện cảm xúc của hai bạn khi gieo hạt.
4. Mọi người có suy nghĩ, hành động gì khi nhìn thấy từng vạt hoa tím bung nở dưới những gốc cây?

Mẹ và các cô chú

Uyên

5. Em học được những điều gì từ câu chuyện trên?



Tưởng tượng, đóng vai Uyên và người bạn mới để cùng trò chuyện khi gặp lại nhau dưới những gốc anh đào.

KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Mùa xuân năm sau, Uyên cùng mẹ và các cô chú trở lại Tây Nguyên. Cả đoàn hẹn nhau ra bờ suối thăm hàng cây trồng năm ngoái.

Những cây anh đào đã cao ngang người lớn, nhưng chưa đơm hoa. Cả đoàn ngỡ ngàng khi thấy dưới những vòm lá anh đào xanh mướt, từng vạt hoa tím tím bung nở như những thảm sao. Mọi người không ngớt lời khen ngợi vẻ đẹp quyến rũ của loài hoa như đến từ giấc mơ nào đó. Chỉ Uyên biết chính xác là loài hoa ấy đến từ đâu. Uyên thầm cảm ơn cô bạn nhỏ em mới gặp một lần. Ý tưởng của bạn đã đem đến cho Uyên và mọi người một điều bất ngờ trong những ngày xuân mới.

Theo Võ Thu Hương





Khám phá và luyện tập



Đọc

Thiên đường của các loài động vật hoang dã



Khu Bảo tồn Hi-ơ-lơ-vin ở nước Úc được thiết kế dành riêng cho động vật bản địa. Với diện tích hơn 30 héc-ta, động vật ở đây được sống trong môi trường rộng lớn và tươi xanh không khác tự nhiên.

Thiên đường rừng rậm này có hơn 200 loài động vật hoang dã của Úc như gấu túi, kangaroo, thú mỏ vịt, chó đốm, gấu túi mũi trần, đà điểu,...

Tại đây còn có Trung tâm Sức khỏe Động vật hoang dã – nơi chăm sóc những con thú bị bệnh, bị thương hoặc mồ côi. Mỗi năm, đội ngũ chuyên gia, bác sĩ thú y và y tá của bệnh viện động vật đã chăm sóc cho hơn 1 500 cá thể động vật bản địa. Những người yêu động vật có thể ghé thăm một số "bệnh nhân" đang hồi phục, xem bác sĩ thú y làm việc hoặc tận tình chữa trị cho những con vật bị ốm hay bị thương.

Đến đây, du khách có dịp chiêm ngưỡng loài chim săn mồi sải cánh trên bầu trời, ngắm dáng vẻ đáng yêu của loài gấu túi đu ngủ trên cành cây,... Cũng ở đây, du khách còn được xem các chú vẹt phô diễn bộ lông lộng lẫy trong chương trình biểu diễn "Linh hồn của bầu trời" nổi tiếng hay chơi đùa cùng loài thú mỏ vịt duy nhất trên thế giới.

Nguyễn Hoài Linh tổng hợp

Động vật bản địa: chỉ các loài động vật xuất hiện và phát triển tự nhiên ở một địa phương, không có sự can thiệp của con người.

1. Tìm những chi tiết cho thấy Khu Bảo tồn Hi-ơ-lơ-vin có quy mô lớn.
2. Đến khu bảo tồn, du khách và những người yêu động vật được trải nghiệm những gì?
3. Xác định ý chính của mỗi đoạn trong bài.
4. Bày tỏ suy nghĩ của em về cách con người ứng xử với các loài động vật ở khu bảo tồn:

Động vật nói chung.

Những con thú bị bệnh, bị thương hoặc mồ côi.
5. Nếu được đến thăm Khu Bảo tồn Hi-ơ-lơ-vin hoặc các khu bảo tồn động vật hoang dã khác, em sẽ làm gì? Vì sao?



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Khám phá và luyện tập



Đọc

1. Đọc bài thơ:

Việt Nam

(Trích)

Việt Nam đẹp khắp trăm miền,
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây,
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang.
Sum sê xoài biếc, cam vàng,
Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi.

Có nơi đâu đẹp tuyệt vời
Như sông, như núi, như người Việt Nam!
Đầu trời ngất đỉnh Hà Giang,
Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa.
Trường Sơn: chí lớn ông cha,
Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào,



Mặt người sáng ánh tự hào,
Dáng đi cũng lấp lánh màu tự do.
Bốn ngàn năm dựng cơ đồ,
Vạn năm từ thuở ấu thơ loài người.
Ơi Việt Nam! Việt Nam ơi!
Việt Nam! Ta gọi tên Người thiết tha.

Lê Anh Xuân



?

1. Đất nước Việt Nam hiện lên đẹp như thế nào qua khổ thơ đầu?
 2. Khổ thơ 2 nhắc đến những địa danh nào ở nước ta? Mỗi địa danh đó được tả bằng những hình ảnh nào?
 3. Con người Việt Nam được ca ngợi như thế nào qua khổ thơ cuối?
 4. Bài thơ giúp em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả với quê hương, đất nước?
- ★ Học thuộc lòng bài thơ.



Khám phá và luyện tập



Đọc

Chiền chiện bay lên

Chiều thu buông xuống dần. Đó là lúc chim cũng kiếm ăn no nê, trên bãi trên đồng. Từ một bờ sông, bỗng một cánh chiền chiện bay lên. Thoạt đầu như một viên đá ném vút lên trời. Nhưng viên đá ấy như có một sức thần không rơi xuống, nó cứ lao vút, lao vút mãi lên chín tầng mây...

Chiền chiện bay lên đấy!

Theo với tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống một tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng riu ran đỗi hồi, âm điệu hài hoà đến tinh tế. Giọng hót vừa đượm vẻ hồn nhiên, vừa thơ thới, thanh thản... Chim gieo niềm yêu đời vô tư cho những người lam lũ trên mặt đất. Lúc ấy, trên cánh đồng, vẫn người nào việc ấy. Người làm cỏ vẫn làm cỏ, người xới xáo vẫn xới xáo, người cày cuốc vẫn cày cuốc... Nhưng tiếng chim hồn hậu đang nhập lạng lẽ vào tâm hồn họ.

Đến như tôi, một cậu bé chăn trâu cũng mê đi trong tiếng hót chiền chiện giữa chiều mà bầu trời, mặt đất, hồn người đều trong sáng... Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

Chiền chiện đã bay lên và đang hót.

Theo Ngô Văn Phú

- **Thơ thới:** ở trạng thái nhẹ nhàng, dễ chịu, không có điều gì phải bận tâm.
- **Xới xáo:** làm cho đất tơi xốp để trồng trọt.

1. Ở đoạn đầu, sự xuất hiện của con chim chiền chiện được tả có gì đặc biệt?
2. Tìm và nhận xét cách sử dụng từ ngữ gợi tả tiếng hót của con chim chiền chiện ở đoạn 2.
3. Theo em, tiếng chim có ý nghĩa như thế nào đối với mọi người?
4. Những từ ngữ nào dưới đây phù hợp để nói về khung cảnh được tả trong bài đọc? Vì sao?

xôn xao

thanh bình

náo nức

thanh thản

tươi sáng

yên vui

5. Em thích từ ngữ gợi tả âm thanh nào trong bài? Vì sao?

ĐỌC THÀNH TIẾNG – ĐỌC ĐÚNG

– *Bước 1*: GV đọc mẫu kết hợp đặt câu hỏi kích thích sự hứng thú, tập trung theo dõi của HS. GV chú ý đọc mẫu kết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, giọng điệu phù hợp với nội dung và thể loại của văn bản đọc.

– *Bước 2*: GV tổ chức cho HS luyện đọc đúng theo nhóm nhỏ, đọc luân phiên theo đoạn/bài (chỉ đọc nối tiếp câu đối với đối tượng HS đọc chưa tốt). GV sửa lỗi phát âm theo hướng tiếp cận cá nhân. Chú ý rèn kỹ năng tự đánh giá và đánh giá bạn trong quá trình luyện đọc theo nhóm.

– *Bước 3*: GV tổ chức cho HS đọc trước lớp và đánh giá kết quả đọc.

ĐỌC THÀNH TIẾNG – ĐỌC ĐÚNG

Ở bước 2 và bước 3, GV linh hoạt thực hiện một số nhiệm vụ:

– *Luyện đọc từ khó đọc*: GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc. **Lưu ý**: Chỉ giải quyết trước lớp những từ khó với đa số HS, những từ khó đối với số ít HS cần giải quyết theo hướng tiếp cận cá nhân.

– *Luyện đọc câu dài*: GV hướng dẫn HS cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu/ cụm từ có nghĩa, cách ngắt nhịp (đối với văn bản thơ) bằng nhiều hình thức. **Lưu ý**: Chỉ hướng dẫn trước lớp những trường hợp điển hình.

– *Giải nghĩa từ khó hiểu*: Tùy vào bài cụ thể, nếu có trường hợp do không hiểu nghĩa từ, GV tổ chức cho HS giải thích nghĩa của những từ đó bằng những biện pháp phù hợp. Những từ ngữ nghĩa phụ thuộc vào ngữ cảnh trong bài đọc nên giải nghĩa trong quá trình tìm hiểu bài.

GV cũng cần lưu ý, lên lớp Năm, nếu năng lực đọc thành tiếng (đọc đúng) ở HS đã thành thạo, có thể rút ngắn thời lượng hoặc kết hợp tổ chức hoạt động này với hoạt động đọc hiểu.

ĐỌC HIỂU

- ❖ Thể loại văn bản
- ❖ Hệ thống câu hỏi, bài tập
 - Dễ hoá
 - Khó hoá
 - Thú vị hoá
- ❖ Hình thức tổ chức
- ❖ Hình thức trình bày kết quả
- ❖ ?

ĐỌC THÀNH TIẾNG – ĐỌC DIỄN CẢM

Tuỳ thuộc vào thời gian, GV có thể chọn hướng dẫn HS đọc diễn cảm một đoạn hoặc toàn bộ bài đọc theo các bước sau:

- *Bước 1:* Xác định ngữ điệu đọc và các từ ngữ cần nhấn giọng. Đối với văn bản truyện cần xác định được giọng nhân vật và người dẫn chuyện.
- *Bước 2:* GV hoặc HS đọc mẫu một đoạn của văn bản. GV chú ý đọc mẫu kết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, giọng điệu phù hợp với nội dung và thể loại của văn bản đọc.
- *Bước 3:* GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm nhỏ một đoạn hoặc toàn bài. Chú ý rèn kỹ năng tự đánh giá và đánh giá bạn trong quá trình luyện đọc theo nhóm.
- *Bước 4:* GV tổ chức cho HS đọc trước lớp và đánh giá kết quả đọc. GV cũng có thể tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm theo nhiều hình thức.

HỌC THUỘC LÒNG

- ❖ Thể loại văn bản (*thơ, miêu tả*)
- ❖ Dung lượng
- ❖ Phương pháp, hình thức tổ chức
- ❖ Hình thức trình bày kết quả
- ❖ ?

CÙNG SÁNG TẠO

- ❖ **Bước 1:** HS đọc, phân tích yêu cầu của hoạt động và các gợi ý (nếu có).
- ❖ **Bước 2:** HS thực hành theo cặp, nhóm nhỏ.
- ❖ **Bước 3:** 1 – 2 cặp/ nhóm HS thực hành trước lớp.
- ❖ **Bước 4:** HS và GV đánh giá, nhận xét.
- ❖ **Bước 5:** Kết nối với bài đọc, hoạt động học hoặc thực tiễn.

2. Đọc mở rộng:

Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách Chủ điểm *Giữ mãi màu xanh*

(a) Tìm đọc truyện hoặc đoạn kịch:

Gợi ý:

Về việc bảo vệ môi trường

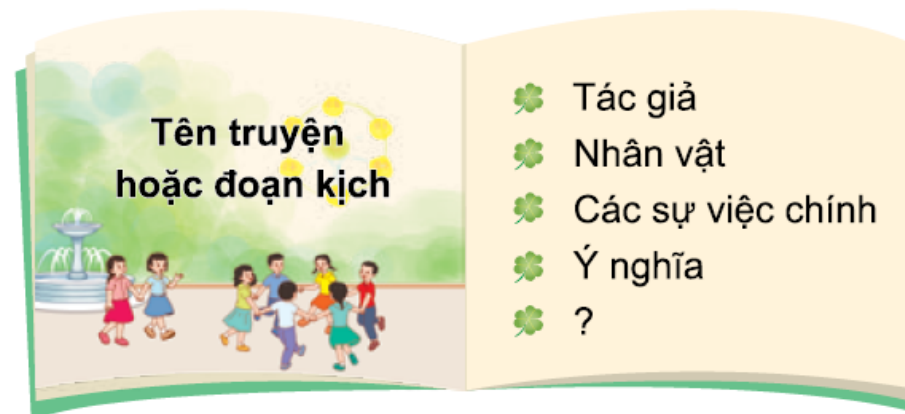
- Người gác rừng tí hon
Nguyễn Thị Cẩm Châu
- Người đi săn và con nai
Tô Hoài

Về ước mơ chinh phục thiên nhiên

- Sơn Tinh, Thủy Tinh
Truyện dân gian Việt Nam
- Người mẹ
Han Cri-xti-an An-đéc-xen,
Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn dịch



(b) Ghi chép và trang trí *Nhật kí đọc sách*:



c. Cùng bạn chia sẻ:

- Truyện hoặc đoạn kịch đã đọc.
- Nhật kí đọc sách.
- ?

d. Thi “Tuyên truyền viên nhí”: Kể và nêu bài học rút ra từ câu chuyện hoặc đoạn kịch.

e. Ghi chép tóm tắt về một truyện hoặc đoạn kịch được nghe bạn kể bằng 4 – 5 câu.

2. Đọc mở rộng:

Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách Chủ điểm *Khung trời tuổi thơ*

(a) Tìm đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin:

Gợi ý:



Về một hoạt động
chào mừng năm học mới



Về một hoạt động hè
của thiếu nhi



Về một chương trình nghệ thuật
dành cho thiếu nhi



?

c. Cùng bạn chia sẻ:

- Thông báo, quảng cáo hoặc bản tin đã đọc.
- Nhật kí đọc sách.
- Hình thức của thông báo, quảng cáo hoặc bản tin.
- ?

d. Ghi lại những thông tin quan trọng trong thông báo, quảng cáo hoặc bản tin được bạn chia sẻ.

(e) Đọc một thông báo, quảng cáo hoặc bản tin được bạn chia sẻ mà em thích.

(b) Ghi chép và trang trí *Nhật kí đọc sách*.



2. Đọc mở rộng:

Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách
Chủ đề Đất nước ngàn năm

(a) Tìm đọc bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát:

Gợi ý:

Về lịch sử dựng nước và giữ nước

- Qua Thập Thình
Nguyễn Bùi Vợi
- Khúc hát ru những em bé lớn trên
lưng mẹ
Nguyễn Khoa Điềm

Về cảnh đẹp của đất nước

- Đất nước
Nguyễn Đình Thi
- Cao Bằng
Trúc Thông

Về truyền thống văn hoá của dân tộc

- Xuân về Y Tý
Hoài Khánh
- Trước cổng trời
Nguyễn Đình Ảnh

?



(b) Ghi chép và trang trí *Nhật kí đọc sách*:

Tên bài thơ, bài ca dao hoặc bài hát

Tác giả



Hình ảnh so sánh
hoặc nhân hoá

Tình cảm,
cảm xúc

?

c. Cùng bạn chia sẻ:

- Bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát đã đọc.
- Nhật kí đọc sách.
- Hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá em thích.
- ?

d. Thi “Nghệ sĩ nhí”: Đọc và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát.

e. Ghi chép những điều em tâm đắc về một bài thơ, bài ca dao hoặc lời bài hát được bạn chia sẻ.

2. Đọc mở rộng:

Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách Chủ điểm Đất nước ngàn năm

(a) Tìm đọc bài văn:

Gợi ý:

Chân trời sáng tạo

Về một làng nghề hoặc một lễ hội

- Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân
Minh Nhượng
- Làng nghề hoa giấy Thanh Tiên
Cổng thông tin Thừa Thiên Huế

Ca ngợi cảnh đẹp của đất nước

- Cửa Tùng
Thụy Chương
- Kì diệu rừng xanh
Nguyễn Phan Hách

Về một di tích lịch sử hoặc một nét đẹp truyền thống

- Phong cảnh đền Hùng
Đoàn Minh Tuấn
- Tà áo dài Việt Nam
Trần Ngọc Thêm



(b) Ghi chép và trang trí Nhật kí đọc sách:



c. Cùng bạn chia sẻ:

- Bài văn đã đọc.
- Ngày kí đọc sách.
- Hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.
- ?

d. Thi "Hướng dẫn viên nhí": Giới thiệu về địa danh, lễ hội,... được nhắc đến trong bài văn.

e. Ghi chép tóm tắt nội dung một bài văn được bạn chia sẻ bằng sơ đồ.

ĐỌC MỞ RỘNG

Ở tiết chia sẻ, GV cho HS sử dụng *Nhật kí đọc sách* để chia sẻ về bài/ truyện đã đọc các thông tin cần thiết, gồm các bước sau:

- *Bước 1*: GV tổ chức cho HS đọc BT, xác định yêu cầu của BT (chia sẻ về truyện/ bài thơ/ bài văn/ bài đọc (văn bản thông tin) đã đọc); thực hiện BT theo nhóm nhỏ.
- *Bước 2*: GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trong cặp/ nhóm hoặc trước lớp. Ở bước này, SGK lớp 5 có thêm một yêu cầu so với lớp 4: HS ghi chép được một số nội dung liên quan đến văn bản được nghe bạn chia sẻ. Yêu cầu này giúp HS có thêm cơ hội thực hành kỹ năng nghe ghi đã được hình thành qua hoạt động *Nói và nghe*.
- *Bước 3*: HS nghe GV đánh giá tiết học và hướng dẫn HS tìm đọc văn bản đã được nghe bạn chia sẻ và chuẩn bị cho tiết học sau.



Nói và nghe

Nói về cuộc sống thanh bình

1. Bài tỏ suy nghĩ của em về cảnh được tả trong đoạn thơ sau:

Hàng chuỗi lên xanh mướt
Phi lao reo trập trùng
Vài ngôi nhà đỏ ngói
In bóng xuống dòng sông.
Trần Đăng Khoa

3. Cùng bạn bình chọn bài nói:

Nội dung
phong phú.

Hình thức
sinh động.

Giọng nói
truyền cảm.

Tác phong
tự tin.

2. Nói về cảnh thanh bình ở quê hương em.

Gợi ý:

a. Giới thiệu chung về cảnh:

Địa điểm

Thời gian

?

b. Nói về cảnh đẹp thiên nhiên:

Bầu trời

Sông nước

Cây cỏ

?

c. Nói về cuộc sống của con người.

d. Bài tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em.



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Nói và nghe

Kể về một kỉ niệm đáng nhớ

1. Chia sẻ với bạn về một kỉ niệm đáng nhớ của em với người thân hoặc bạn bè, thầy cô,... dựa vào gợi ý:

- Em chọn chia sẻ về kỉ niệm nào?
- Em nhớ những gì về kỉ niệm đó?

1. Giới thiệu kỉ niệm.

Thời gian

Địa điểm

?



2. Kể lại kỉ niệm.

Mở đầu

Diễn biến

Kết thúc

3. Suy nghĩ của em.

?

?

2. Cùng bạn bình chọn bài nói:

Nội dung sâu sắc.

Hình thức hấp dẫn.

Giọng kể truyền cảm.



Chia sẻ theo chủ đề Điều em muốn nói



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

1. Đọc lời của bạn Tùng, bạn Hoa và trả lời câu hỏi:



Tùng

Cho con được nói lời cảm ơn các thầy cô – những người đã dạy dỗ chúng con suốt năm năm học tiểu học...



Hoa

Tớ sẽ rất nhớ cậu và những kỉ niệm của tụi mình, Thu ạ!

- Mỗi bạn nói với ai? Nói về điều gì?
- Theo em, người nghe sẽ có suy nghĩ, cảm xúc gì?

2. Chia sẻ tình cảm, cảm xúc của em với trường lớp, thầy cô, bạn bè,... trước khi kết thúc năm học lớp Năm.

Gợi ý:

- Nhớ lại những kỉ niệm ở trường.
- Lựa chọn từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của em khi nhớ về những kỉ niệm đó:

gắn bó

yêu mến

kính trọng

thân thiết

quen thuộc

?

- Nói về tình cảm, cảm xúc của em với trường lớp, thầy cô, bạn bè,...:

Kỉ niệm

Tình cảm

Cảm xúc

Lời cảm ơn

Lời chúc

Lời hứa

?

3. Cùng bạn bình chọn bài nói giàu cảm xúc.



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

Giới thiệu về một di tích hoặc danh lam thắng cảnh

1. Giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh của Việt Nam mà em biết.

Gợi ý:

a. Em biết những di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh nào của Việt Nam?



Hồ Ba Bể
(tỉnh Bắc Kạn)



Phố cổ Hội An
(tỉnh Quảng Nam)



Địa đạo Củ Chi
(Thành phố Hồ Chí Minh)

b. Giới thiệu những điều em biết về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh.



Lưu ý:

- Chọn lọc nội dung để giới thiệu.
- Thể hiện cảm xúc thông qua giọng nói, điệu bộ, cử chỉ,...
- Sử dụng tranh ảnh, sơ đồ,... để minh hoạ.

2. Cùng bạn trao đổi về một số việc cần làm để giữ gìn các di tích lịch sử – văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh.



Nói và nghe

Thảo luận theo chủ đề *Vì môi trường xanh*

1. Đọc đoạn trao đổi sau và trả lời câu hỏi:

Những chiếc ống hút nhựa này màu sắc đẹp quá! Em sẽ chọn nó.

Anh chọn ống hút bằng tre để hạn chế rác thải nhựa.



- Các nhân vật đang làm gì?
- Ý kiến của mỗi nhân vật ra sao?
- Em đồng ý với lựa chọn của nhân vật nào? Vì sao?

2. Cùng bạn thảo luận, bày tỏ ý kiến đối với việc lựa chọn sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường hay sản phẩm làm từ nhựa.

Gợi ý:

- Nêu ý kiến của em.
- Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến:

Sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường

- Hạn chế rác thải độc hại.
- Tốt cho sức khỏe người dùng.
- ?

Sử dụng sản phẩm làm từ nhựa

- Bền.
- Hình thức đẹp.
- ?



Nói và nghe

Trao đổi ý kiến với người thân Chung tay vì cộng đồng

1. Đọc đoạn trao đổi của bạn Dũng với bố mẹ và trả lời câu hỏi:

Bố mẹ ơi, trường con tổ chức một số hoạt động thiện nguyện chủ đề *Thắp sáng ước mơ*. Bố mẹ cho con tham gia được không ạ?

Bố mẹ không phản đối, Nhưng theo bố mẹ, con cần suy nghĩ kĩ. Nếu tham gia hoạt động này, con sẽ phải cắt hoặc giảm thời gian của các hoạt động khác đấy.



- Bạn Dũng xin bố mẹ làm gì?
- Bố mẹ trả lời bạn ra sao?

2. Cùng bạn đóng vai, thực hiện tiếp cuộc trao đổi để thuyết phục bố mẹ đồng ý cho tham gia hoạt động thiện nguyện.

Gợi ý:

- Xác định mục đích trao đổi: Giúp bố mẹ hiểu rõ hơn về hoạt động muốn tham gia và nguyện vọng của mình để bố mẹ ủng hộ nguyện vọng đó.
- Hình dung những khó khăn mà bố mẹ có thể nêu ra để tìm cách giải đáp.

Chưa có nhiều kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động thiện nguyện.

Giảm bớt thời gian dành cho các hoạt động khác.

?



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Nói và nghe

Tranh luận theo chủ đề *Bổn phận của trẻ em*

1. Đọc đoạn đối thoại sau và trả lời câu hỏi:

Sau giờ học, các bạn Sơn, Tuấn và Tú cùng nhau tranh luận về bổn phận của trẻ em đối với gia đình.

Sơn hào hứng:

– Năm nay, chúng mình mới mười tuổi. Theo tớ, chúng mình chưa cần làm việc nhà. Chăm chỉ học tập chính là cách tốt nhất để thể hiện bổn phận với gia đình.

Tuấn tiếp lời:

– Tớ cũng có ý kiến giống cậu. Bố mẹ sẽ rất vui nếu chúng mình có kết quả học tập tốt.

Tú đăm chiêu:

– Tớ lại nghĩ khác. Hằng ngày, trong lúc chúng mình đi học thì bố mẹ bận rộn đi làm. Vì thế, chúng mình cần sắp xếp thời gian hợp lý để có thể cùng bố mẹ làm việc nhà.



- Các bạn Sơn, Tuấn và Tú tranh luận về việc gì?
- Ý kiến của mỗi bạn ra sao?
- Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?

2. Đóng vai Sơn, Tuấn và Tú để tiếp tục tranh luận bằng cách thêm lý lẽ và dẫn chứng giúp lời tranh luận có sức thuyết phục.

Chưa cần làm việc nhà	Cần làm việc nhà
Tuổi còn nhỏ Đi học cả ngày ?	Chia sẻ trách nhiệm Rèn luyện sức khỏe ?

NÓI VÀ NGHE

Thông thường, dạy nhóm bài rèn kĩ năng nói gồm các bước sau:

- *Bước 1:* GV tổ chức cho HS đọc BT, xác định yêu cầu của BT.
- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS chuẩn bị nội dung nói (tìm ý).
- *Bước 3:* GV tổ chức cho HS nói trong cặp/ nhóm nhỏ.
- *Bước 4:* GV tổ chức cho HS nói trước
- *Bước 5:* GV đánh giá tiết học và hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau.

NÓI VÀ NGHE

SHS Tiếng Việt 5 không thiết kế tiết học riêng để cụ thể hoá yêu cầu cần đạt (*) với dạng bài rèn kĩ năng nghe mà tích hợp bằng một hoặc một số bài tập trong các tiết dạy học nói và dạy học nói và nghe tương tác. Yêu cầu cần đạt (**) được cụ thể hoá thành tiêu chí đánh giá trong quá trình HS thực hiện BT nói và BT nói và nghe tương tác.

Thông thường, dạy nhóm bài tập rèn kĩ năng nghe – ghi gồm các bước sau:

- *Bước 1:* GV tổ chức cho HS đọc BT, xác định yêu cầu của BT nghe – ghi.
- *Bước 2:* GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của BT nghe – ghi.
- *Bước 3:* GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả nghe – ghi trong cặp/ nhóm nhỏ và trước lớp.
- *Bước 4:* GV tổ chức cho HS sử dụng kết quả nghe – ghi để thực hiện nhiệm vụ học tập khác (nếu có).
- *Bước 5:* GV đánh giá tiết học và hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau.

NÓI VÀ NGHE

Thông thường, dạy nhóm bài rèn kĩ năng nói và nghe gồm các bước sau:

- *Bước 1*: GV tổ chức cho HS đọc BT, xác định yêu cầu của BT.
- *Bước 2*: GV tổ chức cho HS nói trong cặp/ nhóm nhỏ.
- *Bước 3*: GV tổ chức cho cặp/ nhóm HS nói trước lớp.
- *Bước 4*: GV đánh giá tiết học và hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau.



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Từ đồng nghĩa

1. Đọc các đoạn thơ, đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:



a. Em quay đầu **đỏ** Cây gạo đầu xóm
Vẽ nhà em ở Hoa nở chói ngời
Ngói mới **đỏ tươi** A, nắng lên rồi!
Trường học trên đồi Mặt trời **đỏ chói**
Em tô **đỏ thắm** Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...

Định Hải

b. Các em lớp Một **phấn khởi** chào đón năm học mới. Chúng tôi cũng vô cùng **hân hoan**.

Minh Mẫn

c. **Đất nước** ta thật thanh bình. Cuộc sống của người dân trên mọi miền **Tổ quốc** thật yên vui.

Phan Ngọc Linh

- So sánh nghĩa của các từ in đậm trong từng đoạn thơ, đoạn văn.
- Các từ in đậm trong đoạn thơ, đoạn văn nào có thể thay thế được cho nhau? Vì sao?



Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Có những từ đồng nghĩa có thể thay thế cho nhau khi nói, viết.
Ví dụ: *hồ, cộp,...*
Có những từ đồng nghĩa khi sử dụng cần có sự lựa chọn cho phù hợp.
Ví dụ: *non sông, đất nước,...*

2. Thay từ in đậm trong mỗi câu sau bằng một từ đồng nghĩa:

- Mai tặng tôi chiếc nơ cài tóc màu hồng rất **đẹp**.
- Bầy ngựa tung vó trên thảo nguyên **rộng lớn**.
- Xe chúng tôi vừa chạy qua quãng đường **gập ghềnh**, nhiều ổ gà.
- Những cánh hoa **bé xiu** cố gắng vươn lên khỏi đám cỏ để đón ánh nắng mặt trời.

3. Tìm 2 – 3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:



trẻ thơ



gắn bó



yêu mến

4. Chọn hai từ đồng nghĩa tìm được ở bài tập 3. Đặt câu với mỗi từ đã chọn.





KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Luyện từ và câu

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Đọc các đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

- a. Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng, giấc ngủ em nghiêng.
Nguyễn Khoa Điềm
 - b. Con đi, con lớn lên rồi
Chỉ thương bầm ở nhà ngồi nhớ con!
Nhớ con, bầm nhé đừng buồn
Giặc tan, con lại sớm hôm cùng bầm.
Tổ Hữu
 - c. Những bà má Hậu Giang
Tiễn con đi đánh giặc
Chở che hầm bí mật
Bao năm ròng ven sông.
Xuân Quỳnh
- Tìm từ đồng nghĩa trong các đoạn thơ.
 - Tìm thêm 2 – 3 từ đồng nghĩa với từ đã tìm được.

2. Trong mỗi đoạn văn của các bạn học sinh viết dưới đây có từ dùng lặp lại. Đọc từng đoạn văn và thực hiện yêu cầu:

- a. Chúng tôi theo chân những người dẫn đường. Trên đầu là bầu trời xanh bát ngát, không một gợn mây. Bên trái là những cánh đồng lúa bát ngát trải dài về phía biển.
 - b. Người Việt Nam ở đâu cũng vậy, luôn có ý thức sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi khi có ai gặp khó khăn, mọi người đều sẵn sàng giúp đỡ.
 - c. Cẩn Thơ “gạo trắng nước trong” là quê hương của tôi. Dù có đi đâu, tôi cũng luôn nhớ về quê hương yêu dấu của mình.
- Chỉ ra từ dùng lặp lại trong từng đoạn văn.
 - Giúp các bạn thay một trong hai từ đó bằng một từ đồng nghĩa.
 - Nhận xét về cách diễn đạt trong các đoạn văn sau khi thay thế từ ngữ.

3. Tìm từ đồng nghĩa và nêu tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau:

- a. Nhớ ngày đông giá rét
Những lá vàng bay xa
Thân cây gầy lạnh buốt
Đứng giữa trời mưa sa.
Nguyễn Lãm Thắng
- b. Bà mình vừa ở quê ra
Bà mang cả bưởi, cả na đi cùng
Áo bà xe cộ lấm lưng
Bưởi, na bà bế, bà bồng trên tay.
Phan Quế



- c. Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chồn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị.
Anh Đức

4. Viết 3 – 4 câu nói về một truyện thiếu nhi mà em thích, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.

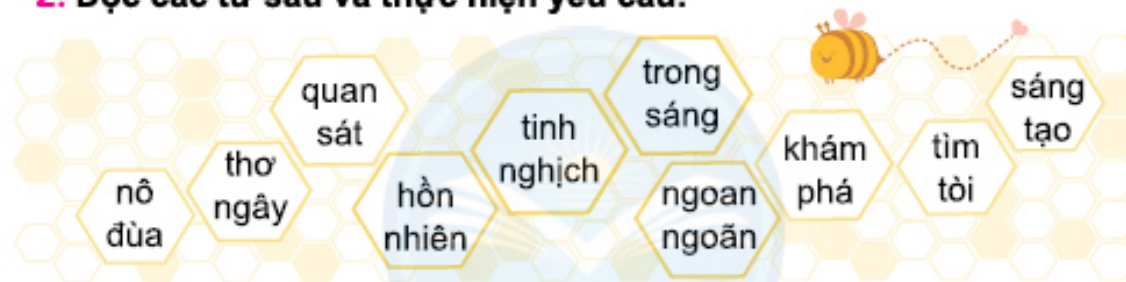


KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

1. Tìm 3 – 4 từ ngữ:

- Gọi tên trò chơi gắn với tuổi thơ.
- Gọi tả tình cảm, cảm xúc khi tham gia trò chơi.

2. Đọc các từ sau và thực hiện yêu cầu:



a. Xếp các từ thành hai nhóm.



Từ chỉ hoạt động của trẻ em.



Từ chỉ tính nết của trẻ em.

b. Đặt câu với một từ ở mỗi nhóm.

3. Thay mỗi trong đoạn văn sau bằng một từ phù hợp ở bài tập 2:

Lũ trẻ say sưa chơi những trò chơi của tôi hồi nhỏ. Nhìn những nét mặt , những ánh nhìn trong trẻo của chúng, bao kí ức của tuổi thơ  cất giữ trong lòng tôi trỗi dậy... Dưới vòm trời mùa hạ, bên gốc phượng già, tôi cùng đám trẻ trong làng bày ra những chùm hoa khế rụng, những quả dại, vỏ sò, vỏ hến,... Đồ chơi bán hàng của chúng tôi đầy. Chán đồ hàng, chúng tôi đóng kịch làm cô giáo. Đây cũng là mơ ước của nhiều đứa. Khác với bọn con gái, đám con trai thích  và chơi những trò . Chúng ước mơ trở thành nhà thám hiểm  đại dương, kĩ sư  rô bốt,... Những ngày tháng đó thật đẹp biết bao!

Theo Trần Hoàng Quân

4. Viết 3 – 4 câu giới thiệu một trò chơi quen thuộc với em và bạn bè.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Các bước tổ chức thực hiện BT MRVT:

- *Bước 1:* HS xác định yêu cầu của BT và phân tích mẫu (nếu có).
- *Bước 2:* Một vài HS thực hành tạo mẫu và cùng GV phân tích.
- *Bước 3:* HS thực hiện BT bằng phương pháp, hình thức phù hợp.
- *Bước 4:* HS chia sẻ kết quả BT.
- *Bước 5:* HS và GV nhận xét, bổ sung.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tương tự hoạt động MRVT, các bước tổ chức thực hiện BT Luyện từ, luyện câu gồm:

- *Bước 1:* HS xác định yêu cầu của BT và phân tích mẫu (nếu có).
- *Bước 2:* Một vài HS thực hành tạo mẫu và cùng GV phân tích.
- *Bước 3:* HS thực hiện BT bằng phương pháp, hình thức phù hợp.
- *Bước 4:* HS chia sẻ kết quả BT.
- *Bước 5:* HS và GV nhận xét, bổ sung

KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình

1. Đọc đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình của bạn Minh Tâm và trả lời câu hỏi:

Pi-ka-chu là một nhân vật trong bộ phim hoạt hình “Bữa tối thần kì”. Cậu nhóc tinh nghịch này là một trong những người bạn đồng hành cùng Sa-tô-si trong suốt cuộc hành trình chinh phục ước mơ trở thành nhà vô địch. Nhân vật được lấy cảm hứng từ hình ảnh một chú sóc béo tròn, có bộ lông vàng với đôi tai dài và những sọc đen trên lưng. Đặc biệt, cái đuôi của cậu có hình tia chớp, đại diện cho thuộc tính điện. Ban đầu, tớ không mấy ấn tượng với Pi-ka-chu bởi cậu khá nghịch ngợm và bướng bỉnh. Sau một số tập phim, tớ nhận ra rằng Pi-ka-chu vốn là một người bạn ấm áp, dễ thương và luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn bè. Không ít lần cậu đã cùng Sa-tô-si chiến đấu để chống lại những thế lực xấu xa, bảo vệ mọi người,... Chính vì thế, Pi-ka-chu chiếm được tình cảm của đông đảo khán giả. Nét đáng yêu, tinh thần chính nghĩa của Pi-ka-chu đã góp phần tạo nên thành công của bộ phim.

Minh Tâm



- Đoạn văn giới thiệu nhân vật nào?
- Câu văn đầu tiên cho em biết những thông tin gì về nhân vật đó?
- Ở các câu văn tiếp theo, bạn Minh Tâm giới thiệu những gì về nhân vật?
- Câu cuối đoạn văn nói về điều gì?



Đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong phim hoạt hình thường có:

- *Câu mở đầu*: Nêu những thông tin chung về nhân vật;
- *Các câu tiếp theo*: Giới thiệu một số đặc điểm nổi bật về ngoại hình, tính cách, tài năng,... của nhân vật;
- *Câu kết thúc*: Nhận xét, đánh giá hoặc bày tỏ tình cảm, cảm xúc về nhân vật.

2. Chia sẻ với bạn về nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem.

Tên phim

Nhân vật em thích

Lí do em thích



Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem.

1. Chia sẻ với bạn về nhân vật em thích.

Gợi ý:

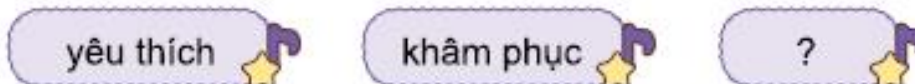
a. Em chọn giới thiệu nhân vật nào? Đó là nhân vật trong phim hoạt hình nào?



b. Nhân vật đó có những đặc điểm gì nổi bật?



c. Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về nhân vật?



2. Dựa vào kết quả bài tập 1, ghi lại các ý em muốn viết trong đoạn văn của mình.



Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem.

1. Viết đoạn văn dựa vào bài tập 2 trang 139.

Gợi ý:

– Câu mở đầu:

Tên nhân vật

Tên phim

?

– Các câu tiếp theo: Giới thiệu một số đặc điểm nổi bật.

Về ý tưởng
xây dựng nhân vật

Về ngoại hình

Về tính cách

?

– Câu kết thúc: Ý nghĩa hoặc nhận xét, đánh giá về nhân vật.

2. Chia sẻ và nhận xét đoạn văn trong nhóm.

Những nội dung giới thiệu có chọn lọc, giúp người đọc hình dung rõ nét về nhân vật không?

Các nội dung giới thiệu về nhân vật đã được sắp xếp theo trình tự phù hợp chưa?

Cách viết nội dung giới thiệu có hấp dẫn, lôi cuốn người đọc không?

?

3. Dựa vào bài tập 2, chỉnh sửa để hoàn thiện đoạn văn.

Gợi ý:

Sửa lại
câu mở đầu
cho hấp dẫn.

Giới thiệu thêm 1 – 2
nội dung giúp người đọc
hình dung cụ thể hơn
về nhân vật.

Sửa lại
câu kết đoạn
cho ấn tượng.

?

VIẾT ĐOẠN VĂN

Kế thừa và phát triển kỹ năng viết đoạn văn đã được hình thành ở lớp Bốn, quy trình viết đoạn văn ở lớp Năm được thiết kế gồm các bước:

- ① Nhận diện thể loại: Chọn đoạn văn mẫu phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp Năm (hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản mẫu là tác phẩm của các nhà văn để tránh áp lực cho GV khi dạy cũng như HS khi học về sản phẩm cần đạt của HS) phân tích cấu tạo, cách
- ② Tìm ý (theo yêu cầu của CT) với mục đích giúp HS biết cách chuẩn bị, phát triển nội dung cho đoạn viết.
- ③ Viết đoạn văn trên cơ sở ý đã tìm.
- ④ Đánh giá đoạn viết.

VIẾT ĐOẠN VĂN ***NHẬN DIỆN THỂ LOẠI***

– *Bước 1:* GV giúp HS hiểu mục đích và ý nghĩa của thể loại bằng cách liên hệ với phần nội dung bài đọc trước đó (nếu có); cung cấp mẫu đến cho HS, tổ chức cho HS đọc đoạn văn mẫu.

– *Bước 2:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi, BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức viết đoạn văn theo thể loại (mục đích viết, cấu tạo, triển khai ý, thể hiện tình cảm/ thái độ của người viết, đối tượng của bài viết); tránh cách hỏi về nội dung của đoạn văn mẫu như khi dạy đọc hiểu. HS có thể tiến hành bước này theo hình thức toàn lớp, cá nhân hoặc cặp/ nhóm.

– *Bước 3:* Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu mẫu và khái quát chung về kiểu bài, rút ra Ghi nhớ.

– *Bước 4:* Tổ chức cho HS luyện tập

VIẾT ĐOẠN VĂN TÌM Ý

– Bước 1: Tìm hiểu đề bài

GV cần giúp HS hình dung đối tượng cần viết trong bài là gì, hoàn cảnh, thời gian,... liên quan đến đối tượng đó. GV nên diễn đạt đề bài thành một tình huống giao tiếp để các em nảy sinh trạng thái tâm lí muốn trao đổi, thể hiện ý nghĩ của mình về đối tượng đó. Với một số đề bài, GV cũng có thể điều chỉnh hoặc thay thế để đảm bảo phù hợp với đối tượng HS cụ thể và điều kiện thực tiễn địa phương.

– Bước 2: Tìm và phát triển ý

Điều quan trọng nhất trong bước này chính là giúp HS có thói quen động não, suy nghĩ về những đặc điểm, nội dung của đối tượng mà mình muốn nói tới ở bước 1. Một số biện pháp dạy học mà GV có thể sử dụng trong bước này là: HS tự đặt câu hỏi về đối tượng mình muốn nói đến (VD: sử dụng bảng câu hỏi ai, cái gì, ở đâu, khi nào, như thế nào, tại sao, cảm nghĩ/ tình cảm gì về đối tượng đó,...); HS suy nghĩ và ghi chép lại những ý tưởng vào giấy nháp; HS lập sơ đồ tư duy/ sơ đồ cây về sự kiện chi tiết/ sắp xếp các thông tin có liên quan,...). HS có thể trao đổi với bạn trong cặp/ nhóm nội dung tìm ý của mình để được góp ý, sắp xếp, bổ sung, phát triển,...

– Bước 3: Chia sẻ trước lớp

VIẾT ĐOẠN VĂN

THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN VĂN

Giai đoạn viết đoạn văn, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1*: HS đọc lại đề bài và kết quả tìm ý.
- *Bước 2*: HS nói miệng trong cặp/ nhóm dựa vào sơ đồ/ dàn ý đã có. HS giúp nhau nhận xét, góp ý để bổ sung, phát triển,... bài nói.
- *Bước 3*: HS tự viết đoạn văn hoàn chỉnh vào VBT dựa vào nội dung nói và những góp ý của bạn và GV.



VIẾT ĐOẠN VĂN CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN

Giai đoạn chỉnh sửa bài viết, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1*: HS chia sẻ bài viết trong cặp/ nhóm và giúp nhau nhận xét, góp ý,... cho đoạn văn.
- *Bước 2*: HS chia sẻ trước lớp. GV và HS giúp bạn hoàn chỉnh, phát triển, mở rộng ý cho bài nói bằng cách nhận xét, đặt câu hỏi về cấu trúc, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, mở rộng câu, phát triển ý,...

Sau đó, tùy từng bài cụ thể, HS có thể thực hiện thêm các hoạt động:

- HS trang trí và trưng bày bài viết trong nhóm/ trước lớp bằng kỹ thuật *Phòng tranh*.
- HS nói về những điều em học được/ muốn góp ý cho bài viết của bạn, những điều em muốn chỉnh sửa/ em hài lòng ở bài viết của mình,...

Bài văn kể chuyện sáng tạo

1. Đọc và xác định các phần mở đầu, diễn biến, kết thúc của truyện sau dựa vào gợi ý:

Ba lưỡi rìu

Ngày xưa có một anh tiểu phu rất nghèo. Gia tài của anh chỉ có một chiếc rìu sắt.

Sáng ấy, như thường lệ, anh vác rìu vào rừng kiếm củi. Vừa chặt được vài nhát thì rìu gãy cán, lưỡi rìu văng xuống sông. Anh tiểu phu buồn rầu: “Ta chỉ có một chiếc rìu để kiếm sống, giờ đã mất. Ta biết sống sao đây!”. Nghe lời than của anh tiểu phu, tiên ông biến thành một cụ già, hiện lên an ủi:

– Con đừng buồn! Ta sẽ giúp con.

Nói rồi, cụ già lặn xuống sông. Lần thứ nhất, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng bạc. Cụ già hỏi:

– Lưỡi rìu này là của con phải không?

– Thưa cụ, lưỡi rìu này không phải của con.

Cụ già lại lặn xuống sông. Lần thứ hai, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng vàng và hỏi:

– Chắc lưỡi rìu này là của con?

– Thưa cụ, lưỡi rìu này cũng không phải của con.

Cụ già lại lặn xuống sông lần nữa. Lần thứ ba, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt. Vừa nhìn thấy lưỡi rìu, anh mừng rỡ:

– Đây đúng là lưỡi rìu của con!

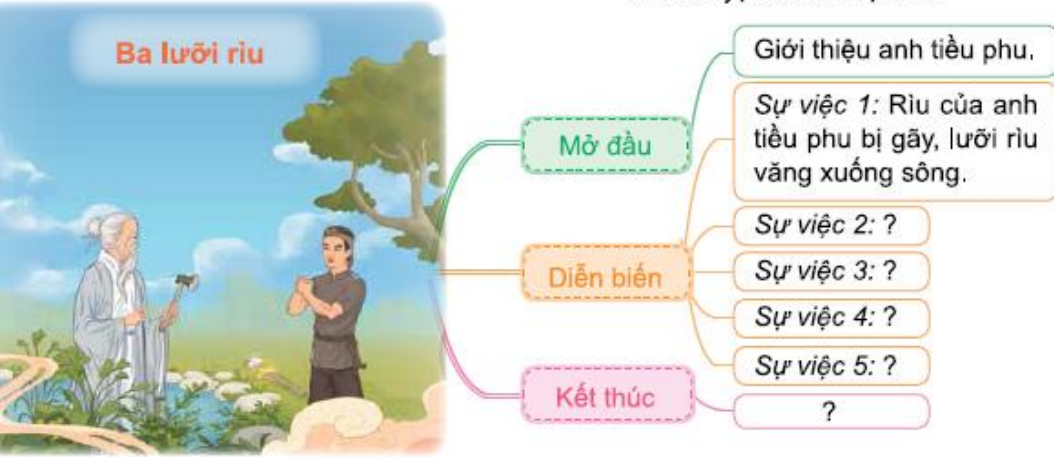
Cụ già từ tốn:

– Con là người trung thực! Vì thế phần thưởng của con là cả ba lưỡi rìu này.

Nói xong, cụ già biến mất. Từ đó, anh tiểu phu sống sung túc.

Theo Truyện cổ tích Việt Nam

Ba lưỡi rìu



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

2. Đọc đoạn văn kể lại một sự việc trong câu chuyện “Ba lưỡi rìu” của bạn Hạnh Nguyên và thực hiện yêu cầu:

Cụ già lại lặn xuống sông lần thứ ba. Một lát sau, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt. Vừa nhìn thấy lưỡi rìu cũ kĩ, anh mừng rỡ, reo lên:

– Thưa cụ, đây đúng là lưỡi rìu của con!

Nhìn anh tiểu phu, cụ già thầm nghĩ: “Chàng trai này quả đúng là người thật thà!”. Cụ già vuốt chòm râu, mỉm cười hài lòng:

– Con là người trung thực! Vì thế, ta thưởng cho con cả ba lưỡi rìu này.

Anh tiểu phu cúi xuống, đưa hai tay đón lấy ba lưỡi rìu và cúi đầu cảm ơn ông. Lúc anh ngẩng lên, cụ già đã biến mất.

Hạnh Nguyên

a. Bạn Hạnh Nguyên chọn kể sự việc nào?

b. Tìm những chi tiết bạn Hạnh Nguyên đã viết thêm vào khi kể sự việc đó.

Tả đặc điểm
của
người, vật.

Kể hành động,
lời nói, ý nghĩ
của nhân vật.

Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc
của nhân vật
hoặc người kể chuyện.

?

c. Cùng bạn trao đổi:

– Những chi tiết viết thêm có tác dụng gì?

– Những chi tiết đó có làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện hay không?



Viết bài văn kể chuyện sáng tạo là kể câu chuyện trong đó có một (hoặc một số sự việc) của câu chuyện được viết thêm những chi tiết mới như: tả đặc điểm của người, vật; kể lại hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện;... nhưng không làm thay đổi nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.

Những chi tiết thêm vào giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn.

3. Cùng bạn trao đổi:

a. Nếu viết đoạn văn kể một sự việc trong câu chuyện “Ba lưỡi rìu”, em sẽ chọn kể sự việc nào?

b. Khi kể sự việc đó, em sẽ thêm vào những chi tiết nào để đoạn văn sinh động, hấp dẫn hơn?



Tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo

1. Đọc truyện sau và thực hiện yêu cầu:

Sự tích cây thi là

Ngày xưa, các loài cây đều chưa có tên. Một hôm, Trời tập hợp chúng lại để ban cho mỗi loài một cái tên. Các loài cây đều đến thật sớm để xin Trời đặt cho một cái tên thật đẹp.

Cây có hương thơm dịu được Trời đặt tên là lan. Cây có điệu múa nhịp nhàng được đặt là tóc tiên. Loài cây có dáng đứng hiên ngang được gọi là thông. Các loại rau cỏ cũng có mặt đông đủ để xin Trời những cái tên thật đẹp như quế, tía tô, húng,...

Đến cuối ngày, khi Trời đã mệt, một nhánh cây nhỏ mới chạy đến. Nó nói vì bận chăm sóc bà đang bị bệnh nên đã đến muộn. Cảm động trước lòng hiếu thảo của cây nên Trời không trách phạt. Nhưng lúc này, Trời chưa nghĩ ra được tên gì hay. Ông ngáp ngừng:

– Tên của con... thì là... thì là...

Nhánh cây nghe vậy mừng quá, hét toáng lên:

– Tôi có tên rồi! Tên tôi là “thì là”!

Nó vội vàng cảm ơn Trời rồi chạy về nhà khoe với bà của mình. Nó đâu biết rằng “thì là” không phải là tên Trời đặt cho, mà chỉ là lời nói ngáp ngừng của ông khi chưa nghĩ ra cho nó một cái tên.

Từ đó, muôn loài gọi nó là cây thì là.

Theo Truyện cổ tích Việt Nam

a. Tìm các phần mở đầu, diễn biến và kết thúc của truyện.

b. Chọn một sự việc ở phần diễn biến và chia sẻ với bạn: Em sẽ thêm vào sự việc đó những chi tiết nào để câu chuyện sinh động, hấp dẫn hơn?



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Sự việc 1: Trời họp cây cối lại để đặt cho mỗi loài một cái tên.

Cảnh vật vào ngày họp mặt.

Tâm trạng, sự chuẩn bị,... của các loài cây khi tham dự buổi họp mặt.

?

Sự việc 2: ?

Sự việc 3: ?

Sự việc 4: ?

2. Dựa vào bài tập 1, lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.

Gợi ý:

Mở bài

Giới thiệu câu chuyện:

- Tên truyện.
- Nhân vật.
- ?



Thân bài

Ghi lại các sự việc chính ở phần diễn biến của câu chuyện. Chọn một sự việc, ghi chép cụ thể những chi tiết thể hiện sự sáng tạo:

- Tả ngoại hình các nhân vật.
- Kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật gắn với tình huống cụ thể.
- ?

Kết bài

- Nêu kết thúc của câu chuyện.
- Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện.
- ?



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Viết

Viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện sáng tạo

1. Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 97, viết đoạn văn kể lại một sự việc trong câu chuyện “Sự tích cây thi là” với những chi tiết sáng tạo.

Gợi ý:

Câu mở đầu

Giới thiệu sự việc.

Các câu tiếp theo

Kể lại sự việc đã chọn với những chi tiết sáng tạo.

– Sự việc 1: Trời họp cây cối lại để đặt cho mỗi loài một cái tên.

– Sự việc 2: Trời đặt tên cho các loài cây.

Lời nói của Trời.

Thái độ của mỗi loài cây khi được đặt tên.

?

– Sự việc 3: Trời đặt tên cho nhánh cây nhỏ.

Hành động, ý nghĩ của Trời.

Hành động, lời nói, ý nghĩ của nhánh cây nhỏ.

?

– Sự việc 4: Niềm vui của nhánh cây nhỏ sau khi được đặt tên.

2. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn đã viết.

Sắp xếp ý

Dùng từ

Viết câu

Chỉnh tả

?

3. Bình chọn đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn.



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Viết

Viết bài văn kể chuyện sáng tạo (Bài viết số 1)

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thi là” với những chi tiết sáng tạo.

1. Viết bài văn dựa vào dàn ý đã lập ở trang 97 và đoạn văn đã viết ở trang 101.

Lưu ý:

- Em chọn cách viết nào để có đoạn mở bài hấp dẫn?
- Em kể lại câu chuyện thế nào?
 - + Kể đầy đủ các sự việc của câu chuyện.
 - + Kể chi tiết hơn đối với sự việc em chọn.
 - + Thêm vào một sự việc những chi tiết sáng tạo giúp câu chuyện sinh động, lôi cuốn hơn: tả đặc điểm của các loài cây; kể lại hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật,...
- Em viết đoạn kết bài thế nào để người đọc ấn tượng?

2. Đọc lại và chỉnh sửa bài viết của em.

Gợi ý:



Lời kể

Trình tự các sự việc

Các chi tiết sáng tạo

Chính tả

?



KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



Viết

Trả bài văn kể chuyện sáng tạo

(Bài viết số 1)

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thi là” với những chi tiết sáng tạo.

1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn.

Ưu điểm:

- Bài viết đủ ba phần.
- Kể đầy đủ các sự việc chính của câu chuyện.
- Thêm được những chi tiết hay, thể hiện sự sáng tạo ở một sự việc.
- ?

Hạn chế:

- Cấu tạo.
- Các chi tiết sáng tạo chưa hấp dẫn.
- Dùng từ, viết câu.
- ?

2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài đã viết.

Cấu tạo

Trình tự kể

Dùng từ

Viết câu

?

3. Trao đổi với bạn:

a. Những điều em học được ở bài viết của bạn.

Mở bài

- Cách dẫn dắt vào câu chuyện.
- ?

Thân bài

- Cách chọn lọc, sắp xếp các chi tiết.
- Thêm chi tiết sáng tạo hợp lí, làm nổi bật tính cách của nhân vật hoặc nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.
- Lời kể sinh động, hấp dẫn.
- ?

Kết bài

- Cách kết thúc ấn tượng.
- ?

b. Những điều em có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn.

Phát triển ý thể hiện sự sáng tạo đối với sự việc đã chọn.

Chỉnh sửa từ ngữ, diễn đạt.

?

4. Viết lại một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn bằng cách thay thế từ ngữ hoặc thêm vào một số chi tiết sáng tạo.





KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP



VIẾT VĂN BẢN Trên cơ sở kỹ năng viết đoạn văn đã được hình thành, quy trình viết bài văn ở lớp Năm được thiết kế gồm các bước:

- ① *Nhận diện thể loại*: Chọn bài văn mẫu phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp Năm để tìm hiểu chung về kiểu bài, phân tích cấu tạo, cách triển khai,...
- ② *Quan sát và tìm ý*: Giúp HS biết cách lựa chọn đối tượng → quan sát (trực tiếp hoặc gián tiếp) → ghi chép lại những điều quan sát được để chuẩn bị lập dàn ý.
- ③ *Lập dàn ý*: Giúp HS hệ thống những ý đã ghi chép được, phát triển ý để chuẩn bị viết đoạn văn.
- ④ *Viết đoạn mở bài*: Giúp HS nhận diện hai cách mở bài và thực hành viết đoạn mở bài.
- ⑤ *Viết đoạn thân bài*: Giúp HS nhận diện một số cách viết đoạn thân bài phù hợp với từng kiểu bài và thực hành viết đoạn thân bài.
- ⑥ *Viết đoạn kết bài*: Giúp HS nhận diện hai cách kết bài và thực hành viết đoạn kết bài.
- ⑦ *Viết bài văn hoàn chỉnh*: Giúp HS viết bài văn hoàn chỉnh trên cơ sở liên kết các đoạn văn đã được thực hành viết.
- ⑧ *Trả bài viết*: Giúp HS đánh giá, chỉnh sửa bài viết trên cơ sở nhận xét của bạn và GV.

VIẾT VĂN BẢN

(1) Giai đoạn nhận diện thể loại

Để giúp HS nhận diện đúng thể loại bài văn cần học, SHS Tiếng Việt 5 sử dụng chủ yếu phương pháp học theo mẫu (mẫu ở đây được hiểu là những bài văn được giới thiệu có tính chất tham khảo, hỗ trợ HS nhận diện thể loại, không được hiểu theo nghĩa tìm hiểu để làm hay như mẫu). Giai đoạn nhận diện thể loại, GV sẽ tiến hành các hoạt động như sau:

– *Bước 1:* GV giúp HS hiểu mục đích và ý nghĩa của thể loại bằng cách liên hệ với phần nội dung bài đọc trước đó (nếu có); cung cấp mẫu đến cho HS, tổ chức cho HS đọc bài văn mẫu.

– *Bước 2:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi, BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức viết bài văn theo thể loại (mục đích viết, cấu tạo, triển khai ý, thể hiện tình cảm/ thái độ của người viết, đối tượng của bài viết); tránh cách hỏi về nội dung của bài văn mẫu như khi dạy đọc hiểu. HS có thể tiến hành bước này theo hình thức toàn lớp, cá nhân hoặc cặp/ nhóm.

– *Bước 3:* Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu mẫu và khái quát chung về kiểu bài, rút ra Ghi nhớ.

– *Bước 4:* Tổ chức cho HS luyện tập.



VIẾT VĂN BẢN

(2) Giai đoạn quan sát và tìm ý

Giai đoạn tìm ý được thiết kế với mục đích giúp HS biết cách xác định đối tượng, quan sát, ghi chép một số thông tin về đối tượng để chuẩn bị lập dàn ý cho bài viết.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

– Bước 1: Tìm hiểu đề bài

GV cần giúp HS hình dung đối tượng cần viết trong bài là gì, hoàn cảnh, thời gian,... liên quan đến đối tượng đó. GV nên diễn đạt đề bài thành một tình huống giao tiếp để các em nảy sinh trạng thái tâm lý muốn trao đổi, thể hiện ý nghĩ của mình về đối tượng đó. Với một số đề bài, GV cũng có thể điều chỉnh hoặc thay thế để đảm bảo phù hợp với đối tượng HS cụ thể và điều kiện thực tiễn địa phương.

– Bước 2: Quan sát đối tượng

Việc quan sát có thực hiện trong giờ học nhưng cũng có khi thực hiện ngoài giờ học, ngoài không gian lớp học, ngoài nhà trường. Vì vậy, GV cần có kế hoạch hướng dẫn, giao nhiệm vụ quan sát đối tượng cho HS trước đó. Cần lưu ý, có những đối tượng HS có thể quan sát trực tiếp nhưng cũng có đối tượng HS chỉ có thể quan sát gián tiếp hoặc cần phải phối hợp cả hai hình thức này. Với một số kiểu bài, việc quan sát chính là động não để nhớ lại những gì đã trải qua hoặc đã được nghe, được đọc. GV hướng dẫn HS linh hoạt trong sử dụng các giác quan (đặc biệt đối với kiểu bài miêu tả) để kết quả quan sát được chính xác, chi tiết.

– Bước 3: Ghi chép những điều quan sát được

HS quan sát kết hợp suy nghĩ và ghi chép lại những ý tưởng vào giấy nháp.



VIẾT VĂN BẢN

(3) Giai đoạn lập dàn ý

Giai đoạn lập dàn ý được thiết kế với mục đích giúp HS hệ thống những ý tìm được qua quan sát, trải nghiệm, chọn lọc và sắp xếp ý theo một trình tự hợp lí để chuẩn bị cho các bước tiếp theo.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1*: HS lập dàn ý (khuyến khích sử dụng sơ đồ tư duy/ sơ đồ cây) để hệ thống lại các sự kiện, chi tiết, các thông tin có liên quan,... trên cơ sở những ý đã tìm được.
- *Bước 2*: HS có thể trao đổi với bạn trong cặp/ nhóm dàn ý của mình để được góp ý, mở rộng, phát triển dàn ý,...
- *Bước 3*: HS chia sẻ trước lớp. GV giúp HS tổ chức sơ đồ khoa học để có thể hình dung về cấu trúc của bài viết cũng như gợi ý bằng một vài câu hỏi, từ khoá để HS phát triển, mở rộng ý cho bài viết.



VIẾT VĂN BẢN

(4) Giai đoạn viết đoạn mở bài

Giai đoạn viết đoạn mở bài được thiết kế với mục đích hướng dẫn HS chọn được một cách thức phù hợp, hấp dẫn để mở đầu bài văn.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1:* GV cung cấp mẫu cho HS, tổ chức cho HS đọc một số đoạn mở bài mẫu.
- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi, BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức viết đoạn mở bài (đối tượng cần giới thiệu, triển khai ý, tình cảm/ thái độ của người viết,...).
- *Bước 3:* Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu mẫu và khái quát chung về hai kiểu mở bài, có thể rút ra những điều cần lưu ý.
- *Bước 4:* Tổ chức cho HS thực hành viết đoạn mở bài.
- *Bước 5:* Tổ chức cho HS đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn đã viết.



VIẾT VĂN BẢN

(5) Giai đoạn viết đoạn văn

Giai đoạn viết đoạn văn ở phần thân bài được thiết kế với mục đích giúp HS hình thành kỹ năng chuyển tiếp giữa viết đoạn văn ở lớp Ba và viết bài văn ở lớp Bốn và lớp Năm trên cơ sở dàn ý đã lập.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1:* GV cung cấp mẫu cho HS, tổ chức cho HS đọc đoạn văn mẫu ở phần thân bài.
- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi, BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức viết đoạn văn ở phần thân bài (đối tượng cần kể/ thuật/ tả, triển khai ý, tình cảm/ thái độ của người viết,...).
- *Bước 3:* Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu mẫu và khái quát chung về cách viết đoạn văn ở phần thân bài.
- *Bước 4:* Tổ chức cho HS đọc lại dàn ý đã lập, chọn nội dung phù hợp để thực hành viết đoạn văn ở phần thân bài.
- *Bước 5:* Tổ chức cho HS đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn đã viết.



VIẾT VĂN BẢN

(6) Giai đoạn viết đoạn kết bài

Tương tự giai đoạn viết đoạn mở bài, ở giai đoạn viết đoạn kết bài được thiết kế với mục đích hướng dẫn HS chọn được một cách thức phù hợp, ấn tượng để kết thúc bài văn.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1:* GV cung cấp mẫu cho HS, tổ chức cho HS đọc một số đoạn kết bài mẫu.
- *Bước 2:* GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi hoặc BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức viết đoạn mở bài (nêu tình cảm/ thái độ của người viết, đánh giá, liên hệ...).
- *Bước 3:* Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu mẫu và khái quát chung về hai kiểu kết bài, có thể rút ra một số điều cần lưu ý.
- *Bước 4:* Tổ chức cho HS thực hành viết đoạn kết bài.
- *Bước 5:* Tổ chức cho HS đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn đã viết.



VIẾT VĂN BẢN

(7) Giai đoạn viết bài văn

Giai đoạn viết bài văn, GV hướng dẫn HS trên cơ sở dàn ý và một số đoạn văn đã viết ở các tiết trước. Ở tiết học này, các em có thể viết thêm, chỉnh sửa, liên kết các đoạn văn đã có để viết bài văn hoàn chỉnh.

Theo đó, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1*: GV tổ chức cho HS phân tích đề bài, đọc các gợi ý, đọc lại dàn ý đã lập và các đoạn văn đã viết.
- *Bước 2*: GV tổ chức cho HS thực hành viết bài văn hoàn chỉnh.

VIẾT VĂN BẢN

(8) Giai đoạn trả bài viết

Giai đoạn trả bài viết, GV thường tiến hành các hoạt động như sau:

- *Bước 1:* GV nêu nhận xét, đánh giá chung về bài viết của HS.
- *Bước 2:* HS tự chỉnh sửa bài viết trên cơ sở nhận xét của GV.
- *Bước 3:* HS chia sẻ bài viết trong nhóm, bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn (những điều em thích, những điều bạn có thể chỉnh sửa cho hay hơn,...).
- *Bước 4:* HS chọn viết lại một đoạn trong bài viết của mình cho hay hơn.

Sau đó, tùy từng bài cụ thể, HS có thể thực hiện thêm các hoạt động:

- HS trang trí và trưng bày bài viết trong nhóm/ trước lớp bằng kỹ thuật Phòng tranh.
- HS nói về những điều em học được/ muốn góp ý cho bài viết của bạn, những điều em muốn chỉnh sửa/ em hài lòng ở bài viết của mình,...

VẬN DỤNG

Vận dụng

Cùng bạn trao đổi: Bài đọc “Từ những cánh đồng xanh” gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì về ý nghĩa của những sản phẩm làm từ cỏ bàng đối với cuộc sống?

Vận dụng

Viết thông điệp hoặc sáng tác 4 – 6 dòng thơ, vè,... kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường.

Vận dụng

Viết ba điều **nên làm** và ba điều **không nên làm** khi đến những khu bảo tồn động vật, thực vật.

Vận dụng

Tưởng tượng, nói 2 – 3 câu về vùng đất Tây Nguyên trong bài đọc “Điều kì diệu dưới những gốc anh đào” khi những cây anh đào đã lớn.

VẬN DỤNG

Vận dụng

Ghi lại 3 – 5 từ ngữ dùng để miêu tả lá cây trong bài đọc “Rừng xuân” mà em thích dựa vào gợi ý:

Từ

Nghĩa của từ

Lí do mà em thích

Vận dụng

1. Tìm một thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc “Bầy chim mùa xuân”.
2. Nêu cách hiểu của em về thành ngữ tìm được.

Vận dụng

1. Chọn và đặt tên cho 1 – 2 tranh, ảnh về tuổi thơ của em.
2. Cùng các bạn mở triển lãm “Khung trời tuổi thơ”.

VẬN DỤNG

Vận dụng

Dựa vào bài đọc “Mùa xuân em đi trồng cây”, đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn nhỏ tham gia trồng cây.





VẬN DỤNG

Hoạt động Vận dụng thường được bố trí ở vị trí cuối cùng của bài học. Tùy bài cụ thể, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện các bước:

- *Bước 1*: Xác định yêu cầu của hoạt động.
- *Bước 2*: Thực hiện yêu cầu theo nhóm nhỏ.
- *Bước 3*: Chia sẻ, trưng bày sản phẩm, chia sẻ, rút kinh nghiệm.

Hoạt động *Vận dụng* cũng có thể được thực hiện linh hoạt, không nhất thiết phải thực hiện cuối bài học mà có thể thực hiện sau khi luyện tập một kỹ năng của bài học.

Hoạt động *Vận dụng* có thể tổ chức ở lớp với các bước và các nội dung như vừa nêu. Tuy nhiên, tùy nội dung bài học, có những hoạt động *Vận dụng* có thể cho HS thực hiện ở nhà. Nếu cho HS thực hiện ở nhà, GV hướng dẫn HS cách thực hiện.

4. ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

Tác giả chia sẻ:

- **Quan điểm biên soạn**
- **Cấu trúc**
- **Nội dung**
- **Phương pháp, hình thức tổ chức**
- **Một số lưu ý**



4. ÔN TẬP

Ôn luyện viết đoạn văn, bài văn

Ôn luyện từ và câu

Tiết 4

Tiết 3

Tiết 5

Ôn viết đoạn văn, bài văn

Ôn luyện từ và câu

Tiết 2

Tiết 6

Đánh giá định kì

*Ôn luyện đọc thành tiếng
và đọc hiểu*

Tiết 1

Tiết 7

Đánh giá định kì

**ÔN LUYỆN ĐỌC, VIẾT,
NÓI VÀ NGHE
+
KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT
+
KIẾN THỨC VĂN HỌC**

ÔN TẬP CUỐI NĂM HỌC

Tuần
35

Tiết 1

1. Bắt thăm, đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

Tạm biệt lớp Năm

Cũng là nắng của tháng Năm
Cũng là hoa phượng đỏ sân nắng vàng
Rộn ràng trong tiếng ve ran
Làm xao động đến muôn vàn lá xanh.

Mỗi ngày nào, mắt long lanh
Theo chân mẹ, bước dọc hành lang vui
Em vào lớp Một, chào ôi!
Bao nhiêu bờ ngỡ... thế rồi thành quen.

Cô thầy diu dặt cho em
Nâng niu bài học, luyện rèn bản thân
Năm năm, xa đã hoá gần
Đã thành chị, đã thành anh hết rồi.

Lớp Năm ơi! Lớp Năm ơi!
Bảng đen còn đỏ, nụ cười còn đây
Bầu trời vẫn biếc màu mây
Bạn bè ơi! Những vòng tay ấm nồng.

Mai vào lớp Sáu, nhớ không?
Mái trường tiểu học ở trong tim mình.
Nguyễn Lãm Thắng



1

Đọc đoạn từ đầu đến “đã thành anh hết rồi” và trả lời câu hỏi:

Cảnh vật vào tháng Năm được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?

2

Đọc đoạn từ đầu đến “đã thành anh hết rồi” và trả lời câu hỏi:

Bạn nhỏ nhớ lại những gì trong ngày đầu vào lớp Một? Vì sao?

3

Đọc đoạn từ “Mỗi ngày nào” đến hết và trả lời câu hỏi:

Theo em, vì sao bạn nhỏ nói: “Năm năm, xa đã hoá gần/ Đã thành chị, đã thành anh hết rồi.”?

4

Đọc đoạn từ “Mỗi ngày nào” đến hết và trả lời câu hỏi:

Khi vào lớp Sáu, bạn nhỏ sẽ nhớ những gì ở trường tiểu học? Vì sao?

2. Trao đổi với bạn:

- Những âm thanh, hình ảnh quen thuộc gợi ra từ bài thơ.
- Cảm xúc của bạn nhỏ thay đổi như thế nào trong ngày đầu vào lớp Một và ngày chia tay lớp Năm?

Tiết 2

1. Chọn một từ ngữ phù hợp trong khung thay cho mỗi từ trong đoạn thơ sau:

vàng rực, vàng thơm, vàng óng, vàng mượt

Gà con ✿ lông tơ
Hoa cải ✿ đón chờ đàn ong
Kén tằm ✿ đầu nóng
Tới mùa lúa chín cánh đồng ✿.

Theo Mai Đình Phẩm

2. Đọc câu thơ sau và thực hiện yêu cầu:

Mùa xuân là Tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.
Hồ Chí Minh

- Từ “xuân” trong dòng thơ nào mang nghĩa gốc, từ “xuân” trong dòng thơ nào mang nghĩa chuyển?
- Tìm thêm 1 – 2 nghĩa chuyển của từ “xuân”.
- Đặt một câu với từ “xuân” mang nghĩa gốc, một câu với từ “xuân” mang nghĩa chuyển.

3. Tìm và nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau:

- a. Ngày mai, muôn điều mới lạ
Viết từ thơ ấu ngọt ngào
Viết từ lời thầy nhắn nhủ
Với bao kì vọng, tin yêu.

Vũ Nguyệt Anh

- b. Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.

Theo Ma Văn Kháng



Tiết 3

1. Thực hiện yêu cầu:

- a. Chọn một từ ngữ phù hợp trong khung thay cho mỗi để liên kết các câu trong đoạn văn sau:

ngoài ra, đây, khi, bữa tiệc



Lễ hội búp-phê cho khi được tổ chức vào tháng 11 hằng năm tại Lóp-bu-ri, Thái Lan. Hàng trăm chủ được đưa tới tham dự bữa tiệc búp-phê khổng lồ với rất nhiều món ăn như xúc xích nướng, kem đá, trái cây tươi, hạt dẻ,... còn có cả bánh kem, kẹo, sô-đa và nước hoa quả. cũng là dịp để người dân Thái Lan tổ chức nhiều trò chơi liên quan đến như nhảy với khi, trình diễn trang phục kèm mặt nạ khi, họ còn sử dụng những tượng gỗ hình khi để trang trí.

Theo Lan Phương

- b. Cho biết các cách liên kết câu đã được sử dụng trong đoạn văn.

2. Ghép hai câu đơn trong mỗi trường hợp sau thành một câu ghép bằng ba cách:

Dùng dấu phẩy

Dùng kết từ

Dùng cặp kết từ

- a. Trời nắng. Hoa giấy nở rực rỡ.
b. Gió thổi mạnh. Lá cây rụng nhiều.

3. Dựa vào kết từ hoặc cặp từ hô ứng gợi ý, đặt câu nói về nội dung của mỗi tranh sau:



và



còn



... càng ... càng ...



Tiết 4

Đề bài: Viết đoạn văn bày tỏ tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện mà em đã học ở lớp Năm.

Gợi ý:

Câu mở đầu: Giới thiệu và nêu cảm nhận chung về câu chuyện.

Tên câu chuyện Tên tác giả ?

Các câu tiếp theo: Thể hiện tình cảm, cảm xúc về câu chuyện.

- Về nội dung:
 - + Chọn được người, vật, việc,... phù hợp để dẫn vào câu chuyện.
 - + Có nhiều tình tiết mới mẻ, tạo được sự bất ngờ.
 - + ?
- Về nghệ thuật:
 - + Chọn được từ ngữ phù hợp để tả ngoại hình, tính cách,... nhân vật.
 - + Cách viết lời nhân vật hấp dẫn.
 - + ?

Câu kết thúc: Khẳng định ý nghĩa hoặc chia sẻ những suy nghĩ, mong muốn gợi ra từ câu chuyện.



Tiết 5

Đề bài: Viết bài văn tả một người làm việc ở trường (bác bảo vệ, cô thủ thư,...) mà em quý mến.

Gợi ý:

Mở bài:

Giới thiệu người chọn tả:

Tên Vị trí làm việc Ấn tượng chung ?

Thân bài:

Tả người làm việc ở trường mà em quý mến:

1. Tả đặc điểm nổi bật về ngoại hình:

Tầm vóc Trang phục ?

2. Tả hoạt động, tính tình:

– Chọn tả những hoạt động quen thuộc, gắn với công việc của người đó:

Đón học sinh tới trường Đánh trống ?

– Nhận xét về tính tình của người đó thông qua những hoạt động chọn tả.

Lưu ý:

- Quan sát người đó vào những thời điểm khác nhau để cảm nhận rõ hơn về ngoại hình, tính tình,...
- Sử dụng từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,...

Kết bài:

Suy nghĩ, tình cảm của em đối với người đó.

Tiết 6, tiết 7

ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:

Vật kỉ niệm của những người bạn

Bạn tôi có một chiếc “đàn chuông” xinh xắn. Đó là một chiếc hộp nhỏ, nhìn hơn chiếc đồng hồ để bàn một tí, bên trong có một bộ phận phát ra âm thanh. Mỗi lần lên dây cót, những tiếng thánh thót như tiếng dương cầm



lại văng ra, du dương, ngân nga, tiếng rất thanh và dịu, càng nghe càng thấy mê. Không phải chỉ mình tôi, mà cả các bạn tôi cũng say mê tiếng đàn ấy. Thỉnh thoảng cả bọn lại rủ nhau cùng đến nhà bạn để nghe tiếng đàn chuông. Nó có một cái gì thật trong trẻo, thật thơ ngây, dễ thương. Nhất là vào những đêm trăng sáng thì phải nói là tuyệt diệu.

Chúng tôi tắt đèn cùng kéo nhau ra đứng ngoài ban công lắng nghe tiếng đàn chuông. Cây hoàng lan tỏa hương thơm ngọt ngào và hắt bóng lúc đậm lúc nhạt xuống chúng tôi. Không biết các bạn tôi lúc ấy nghĩ gì, còn tôi, tôi hình dung ra rất rõ, trên bãi cỏ trong khu vườn yên tĩnh loang loáng ánh trăng kia, trong tiếng đàn du dương, những loài côn trùng nhỏ bé đang kéo nhau đi dự hội.

Những kỉ niệm thời thơ ấu của bọn tôi gắn chặt với chiếc đàn chuông. Hoàng Lan, bạn tôi, cô bé có chiếc đàn chuông ấy được gọi một cách nghịch ngợm nhưng thân thiết là “Lan đàn chuông”. Sau này, khi đã xa nhau, mỗi người đi một ngả, chúng tôi vẫn luôn nhớ về những buổi tối rất đẹp ấy. Mỗi lần gặp tôi, Lan vẫn nhắc lại kỉ niệm cũ và kể chuyện thỉnh thoảng nhận được thư của bạn bè, ai cũng nhắc đến chiếc đàn chuông và “hỏi thăm” người bạn thời thơ ấu ấy. Quả thực, đó đúng là một người bạn thân thiết đã góp phần không nhỏ vào sự gắn bó của chúng tôi.

Theo Trần Hoài Dương

Dây cót: (dây) lò xo hình xoắn ốc dùng để làm quay một bộ phận trong máy móc.

Chọn ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

- a. Âm thanh của chiếc đàn chuông có gì đặc biệt?
- Lảnh lót, trầm bổng, trong trẻo.
 - Trong sáng, vang ngân, réo rắt.
 - Lạnh lạnh, cao vút, ngọt ngào.
 - Thánh thót, du dương, ngân nga.



- b. Thỉnh thoảng, nhóm bạn rủ nhau đến nhà bạn có chiếc đàn chuông để làm gì?
- Để nghe tiếng đàn chuông.
 - Để ngắm cây hoàng lan.
 - Để cùng nhau ngắm trăng.
 - Để xem chiếc đàn chuông.
- c. Nhân vật tôi hình dung ra những gì khi nghe tiếng đàn chuông?
- Cây hoàng lan tỏa hương thơm ngọt ngào.
 - Bãi cỏ và khu vườn yên tĩnh loang loáng ánh trăng.
 - Những loài côn trùng nhỏ bé đang kéo nhau đi dự hội.
 - Đêm trăng sáng, các bạn cùng đứng dưới ánh trăng.
- d. Sau này, vì sao ai cũng “hỏi thăm” chiếc đàn chuông?
- Vì chiếc đàn là một người bạn thời thơ ấu.
 - Vì chiếc đàn gắn bó với những đêm trăng.
 - Vì chiếc đàn thân thiết với cây hoàng lan.
 - Vì chiếc đàn là bạn của khu vườn yên tĩnh.
- e. Hai câu: “Thỉnh thoảng cả bọn lại rủ nhau cùng đến nhà bạn để nghe tiếng đàn chuông. Nó có một cái gì thật trong trẻo, thật thơ ngây, dễ thương.” được liên kết với nhau bằng cách nào?
- Lặp từ ngữ.
 - Thay thế từ ngữ.
 - Dùng từ ngữ nối.
 - Lặp và thay thế từ ngữ.
- g. Câu “Sau này, khi đã xa nhau, mỗi người đi một ngả, chúng tôi vẫn luôn nhớ về những buổi tối rất đẹp ấy.” có mấy trạng ngữ?
- Một trạng ngữ.
 - Ba trạng ngữ.
 - Hai trạng ngữ.
 - Bốn trạng ngữ.

Trả lời câu hỏi và thực hiện các bài tập dưới đây:

- h. Theo em, vì sao khi xa nhau, các bạn vẫn luôn nhớ về những buổi tối rất đẹp ở nhà Hoàng Lan?
- i. Vì sao nói chiếc đàn chuông đã góp phần không nhỏ vào sự gắn bó của các bạn?
- k. Viết 1 – 2 câu bày tỏ tình cảm, cảm xúc về tình bạn của các bạn nhỏ trong bài đọc.
- l. Đặt một câu ghép để giới thiệu chiếc đàn chuông.

2. Thực hiện một trong hai đề bài sau:

- a. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một câu chuyện đã nghe, đã đọc về tình bạn.
- b. Viết bài văn tả một người bạn đã gắn bó với em trong những năm học ở trường tiểu học.

5. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

❖ Thảo luận nhóm, thiết kế KHBD (*online, phác thảo ý tưởng*) và chia sẻ, góp ý:

- Chủ điểm 1 – Bài 1
- Chủ điểm 1 – Bài 2
- Chủ điểm 1 – Bài 3
- Chủ điểm 1 – Bài 4

(Phụ lục 3 – CV 2345/BGDĐT)

❖ Chia sẻ chung:

- **Nêu 3 điều tâm đắc**
- **Chỉ ra 3 điều có thể cải thiện**



Trân trọng cảm ơn!